



PHI-CHIEN
1938
C
563

EST

PAN! ASIATIQUE

hay

LIÊN Á

Đã được khắp mọi nơi công nhận là hay hơn cả! Các thứ thuốc **LE HUY PHACH**

VẠN NĂNG LINH BỒ số 90, giá 1\$00 — Một thứ thuốc bổ dùng chung cho các cụ già, người nhớn, trẻ con, đàn ông, đàn bà. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh mờ mắt, hay thở, tức ngực... ăn ngon, ngủ yên, tăng thêm tuổi thọ. Đàn ông dùng thuốc này, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn. Trẻ con dùng thuốc này, mau nhớn. Không có bệnh dùng thuốc này, lên cân.

Những người làm việc bằng chân tay, hoặc làm tri thái quá sinh ra bần thần chán nản, những người lao tâm, lao phở, những người đau ốm mới khỏi... dùng thuốc này, sức khỏe thấy ngay, chắc như vậy.

ĐIỀU KINH CHỮNG NGỌC số 80 giá 1\$50 — Các bà kinh nguyệt bất điều, tháng lên tháng xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thấy một lần, hay thấy hai, ba lần trong một tháng, sắc huyết tím đen, nhợt... Trong người vàng dần, hoa mắt, đau lưng, đau bụng khi hành kinh... dùng thuốc này, kinh nguyệt điều hòa, khỏi hết các bệnh, lại mau có thai ghen.

ĐIỀU KINH BỒ HUYẾT số 21 giá 1\$00 — Các cô có bệnh bất điều kinh, bệnh chứng cũng như đã nói trên, dùng thuốc này, kinh hành đúng hạn, huyết tốt hơn lên, người khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, lãng thêm vẻ đẹp.

LƯƠNG NGHI BỒ THẬN số 20 giá 1\$00 — Đàn ông thận hư, bại thận, tiểu tiện vàng, khi trong khi đục, tinh khí loãng, hoặc đi tinh, mộng tinh, hoạt tinh, liệt dương... Trong người mỏi mệt, vãng đầu, rụng tóc... dùng « Lương nghi bồ thận » của Lê-huy-Phách các bệnh khỏi hết, tốt cho đường sinh về sau. Kê có hàng

hàng trăm nghìn thứ thuốc «bồ thận», nhưng ai cũng công nhận thuốc Lê-huy-Phách hay nhất. Vì thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí, và đắt nhất là vị « Hải Cầu Thận », nên chữa các bệnh hiệu nghiệm vô cùng.

THUỐC LẬU : mới mắc, ra mủ, buốt tức... dùng « thuốc năm 1935 » số 70 khỏi buốt tức, hết mủ Bệnh lậu mới mắc dùng thuốc này hay nhất (giá 0p60). Kinh niên : hàng ngày ra ít mủ, sáng ra nản vuốt ra ít mủ, hoặc phải đi phải lại nhiều lần chữa không khỏi hẳn... dùng « Lậu Mủ » số 10 kèm với « tuyệt trùng » số 12 nhất định khỏi bệnh Lậu kinh niên. Đã trăm, vạn người đã chữa chạy đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn không khỏi, dùng « Lậu Mủ » số 10 (0p50) và Tuyệt Trùng số 12 (0p60) của Lê-huy-Phách, bệnh khỏi tuyệt nọc. Các hوی của hai thứ thuốc này, không thể nào tả hết được !

GIANG MAI — Nặng, nhẹ, mới, lâu, lở loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, đau xương, đau tủy, phá lở khắp người... dùng « thuốc Giang mai » số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn bệnh giang mai, giá 2p00.

LỘC MAU THỦ TRÙNG — Lậu, Giang mai chưa tuyệt nọc : tiêu tiện trong đục bất thường, ướt đồ quy đầu, giết thịt, ngứa ngứa khắp người, rụng tóc, mờ mắt, ù tai... dùng « tuyệt trùng » số 12 (0p60) của Lê-huy-Phách lọc máu trừ trừ lũng các bệnh phong tình, khỏi hết các bệnh trên, bệnh không bao giờ trở lại nữa. Người yếu sức cần phải dùng kèm « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p00.

Nhà thuốc LÊ HUY PHACH 19, Bd Gia-Long — Hanoi

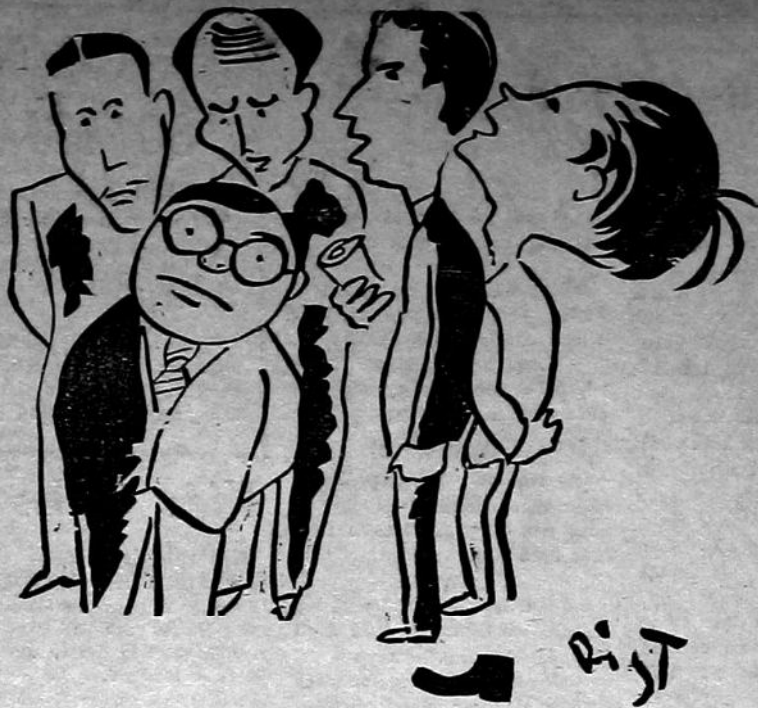
Xem mạch, cho đơn, bán bảo chế, bán cao đơn hoàn tán, chữa bệnh người nhớn trẻ con. Bất cứ bệnh tật gì nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.
Sáng xem mạch từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi. Mỗi lần xem mạch 1p.00 Có đại-lý khắp mọi nơi trong xứ Đông-dương.

0,13

0,06

TUYÊN BUÔN TẠI XỨ "AN-DE-RI"

TẠI HỘI
ĐỒNG
THÀNH
PHỐ
HANOI



LÊ THĂNG.
— Tôi có
một cách
để ta khỏi
bị thiếu số
trong hội
đồng: chúng
mình vào
dân Tây
quá chẻ.

Vấn đề cần lao

CÁI QUYỀN liên kết nhau thành nghiệp đoàn, ở xã hội này người thức giả a nấy đều coi là một cái quyền bất di dịch của thợ thuyền. Dưới chế độ nhân công, nếu không có sự liên kết ấy, thợ thuyền sẽ bị bọn chủ áp chế để thu hết lợi về phần mình. Nhưng đến lúc đã liên kết thành nghiệp đoàn rồi, thợ thuyền làm thế nào để bênh vực quyền lợi của mình? Điều đình với chủ để xin tăng lương khi giá sinh hoạt lên cao hay là để xin bớt giờ làm, cái đó đã đành. Nhưng chủ có thể cự tuyệt. Lúc đó thì phải làm thế nào để đạt được ý muốn? Chỉ có một phương pháp, là đình công.

Đình công, người ta thường cho đó là mục đích nhất của nghiệp đoàn. Nhưng nghĩ như vậy là lầm. Một nghiệp đoàn tổ chức phân minh có thể đắc thắng mà không cần đến sự đình công; nhưng đình công bao giờ cũng là một phương pháp cuối cùng để chống lại với chủ, khi mọi việc điều đình đã thất bại. Đình công là thường, là khí giới của nghiệp đoàn, song ta cũng nên nhận rõ rằng có nhiều khi không có nghiệp đoàn cũng vẫn có thể đình công được; có điều nghiệp đoàn có tổ chức hẳn hoi về sự cứu giúp những thợ thuyền đình nghiệp bao giờ cũng có cơ làm cho sự đình công có kết quả tốt đẹp hơn.

Nhưng thế nào là đình công? Có phải là thôi không làm việc nữa không? Nếu chỉ có thế thì đã không ai bàn tán gì hết. Thợ cũng như chủ, có quyền nghỉ việc, có quyền thôi việc, không ai có thể cấm được. Với sự đình công, lẽ tất nhiên cũng có sự ngưng làm việc, nhưng lại còn có sự liên kết, có sự đồng ý để cùng chung ngưng việc cùng một lúc nữa. Đình công là sự kết liên của một số đồng thợ thuyền, trong một xưởng, trong một công nghệ, để ngưng làm việc, vì thế có thể làm hại đến tiền tài của chủ, và bắt buộc chủ phải theo ý muốn của mình, thường thường về một việc tăng lương hay giảm giờ làm.

Có người bảo đình công không có lợi gì cho thợ thuyền, trái lại, chỉ làm cho thợ mất tiền công, mất cả tiền để dành nữa. Những nhà kinh tế sau khi tra cứu tường tận, đều đồng thanh tuyên bố rằng: đầu đình công hẳn đi một năm, thợ thuyền tin h ra vẫn có lợi. Là vì có đình công, lương mới tăng; đàn bà lương

ĐÌNH CÔNG

ít chỉ vì là không có đình công mà thôi. Không những thế; một vụ đình công ảnh hưởng đến cả thợ thuyền không đình công của một kỹ nghệ khác. Thí dụ như lương các dây tó và nhân công ở thôn quê. Họ bỏ những nghề bạc đãi ấy nhập bọn vào thợ thuyền là vai chủ động chính về đình công nên lương người ở lại cũng vì thế mà được tăng.

Đối với một số đồng thợ thuyền thiên về chủ nghĩa lấy nghiệp đoàn dùng làm cơ khí để tranh đấu với chế độ tư bản, sự đình công cần phải dùng đến luôn luôn để làm cho thợ thuyền quen đi, và trở nên mạnh dạn hơn; rồi có khi dùng đến sự tổng đình công nữa, cho đến lúc nào thợ thuyền ai cũng hiểu biết, cũng đồng lòng một lúc theo một sự tổng đình công cuối cùng là đủ đánh đổ được chế độ tư bản. Sự tổng đình công có tính cách chính trị ấy, giai cấp lao động đã dùng đến một vài lần, như ở bên Suede hay ở Belgique để yêu cầu được tổng đầu phiếu. Ở bên Pháp vừa rồi, vụ tổng đình công ngày ngày 30 tháng một của Tổng Liên-đoàn lao động, theo thủ tướng Daladier, cũng có tính cách ấy, tuy rằng Tổng liên đoàn cãi rằng vụ ấy chỉ có tính cách kinh tế. Nhưng một vụ tổng đình công to lớn thế nào cũng có đình dập đến chính trị.

Dẫu sao, đình công cũng không khỏi được tính cách tranh đấu, có khi kịch liệt dữ dội. Thường thường hai bên chủ, thợ lo toan chiến lược như hai đại đội binh mã trên bãi chiến trường. Muốn sự đình công có kết quả, thợ thường bắt thỉnh linh nghĩ việc, và trong khi ấy, tổ chức những việc khẩn cấp như cuộc họp của kẻ cầm đầu, nghĩ phương pháp cứu giúp những thợ thuyền không có tiền, đặt người để ngăn cản những kẻ phản trắc không cho vào làm, có khi đốt cả nhà máy, làm tắt cả đèn trong một tỉnh nữa.

Cái tính cách dữ dội ấy của sự đình công một phần lớn đã khiến ở nhiều nước chưa được văn minh, người ta coi đình công là một việc phạm pháp, có thể đem ra phạt tù tội được. Phái tư bản — phái chủ — vì lo sợ kết quả đình công, tai hại cho họ đã cố ý bày tỏ rõ

cái tính cách dữ dội, kia để lấy luật pháp đàn áp thợ thuyền.

Nhưng ngày nay, các nhà trí thức, các nhà kinh tế, ai ai cũng đều công nhận rằng đình công là một quyền hạn chính đáng của thợ thuyền. Là vì nếu không có đình công, thì phải lao động lấy gì mà bênh vực quyền lợi của họ? Ở trên giai cấp chủ và thợ, không có một tòa án nào để giải quyết những việc bất bình xảy ra, và đã không có ai đứng làm trọng tài, thì điều dễ hiểu nhất là phải để cho thợ muốn bênh vực quyền lợi của họ bằng cách nào tùy ý. Nếu đặt ra luật cấm không được kết liên thì chỉ làm thiệt hại cho thợ thuyền. Luật pháp có thể bắt thợ thuyền không được tổ chức để đình công, vì thợ thuyền đồng người, nhưng luật pháp không sao bắt phải chủ kết liên để mưu sự thiệt thời cho phải thợ được. Vậy nếu cấm đình công, tức là dung túng phái chủ được áp chế thợ, tức là làm một sự bất công vậy.

Vì thế cho nên, ở các nước văn minh, không còn ai dị nghị đến quyền đình công của thợ thuyền nữa.

Tuy nhiên, một đôi khi sự đình công có thể làm nguy kịch đến cả sự yên ổn chung, thí dụ như một cuộc đình công của các viên chức nhà nước. Bên Âu châu, người ta đã được luôn luôn mục kích những vụ đình công của các viên chức sở giấy phép hay sở hỏa-xa.

Song không những các viên chức nhà nước mà cả đến thợ thuyền làm ở những xưởng có tính cách chung như thợ nhà máy nước, máy điện mà đình công, thấy đều có ảnh hưởng đến sự yên ổn chung được. Như vậy, thì người ta không biết đến đâu mà dừng nữa. Nước, điện cần dùng cho cả dân một thành phố, thì gạo, bánh mì hay thịt cũng vậy. Và tại, đã đến lúc họ đình công, thì lấy cách gì mà phạt họ? Phạt tiền thì họ không có tiền, mà phạt tù thì lấy chỗ đâu mà chứa cho hết.

Cho nên, đối với sự đình công có tính cách mãnh liệt, không có phương thuốc nào chữa nổi. Họa may ra có dư luận. Nếu sự đình công không có nguyên nhân chính đáng, thì dư luận có thể khép tội được. Nhưng dư luận ở thế kỷ này ở trong tay những tờ báo lớn và những tờ báo lớn thường là ở trong tay các nhà tư bản thuộc phái chủ cả.

Hoàng Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

NĂM xưa có một bà hoàng hậu ác lắm, mà cũng không đẹp lắm nhưng lại cứ nhất định cho mình là đẹp nhất nước. Mỗi lần nhìn vào gương liền hỏi ai đẹp nhất nước, hoàng hậu lại được nghe câu trả lời: « Bạch tuyết đẹp nhất! »

Bạch tuyết đẹp nhất thực. Nhưng hoàng hậu lại khỏe nhất, bao quyền bính ở cả trong tay. Vì thế mà nàng muốn dùng sức mạnh để trừ nên người đẹp nhất nước. Nếu nàng chỉ cam chịu nhận mình khỏe nhất nước thôi thì đã không có chuyện, và cũng không có truyện cổ tích « Bạch tuyết với bảy chàng Lùn » mà dân Hà thành sắp được coi trên màn ảnh Majestic.

Ngày nay có một Hội đồng thành phố chia ra hai phe. Phe người Pháp toàn người giỏi, giỏi vì là người Pháp cũng có, vì số đông cũng có (12 ông). Phe người Nam toàn người tồi, tồi vì là người Nam cũng có, vì số ít cũng có (6 ông).

Nếu chỉ có thế thì đã không có chuyện, hay chỉ có một câu chuyện từ chức nhỏ siu.

Nhưng phe người Pháp lại có ông Dassier đứng lên hùng dũng nói:

— Chúng tôi đông gấp đôi các ông, điều ấy rất chính đáng, vì chúng tôi đã ra trận cả, còn các ông chẳng đánh giặc bao giờ. Câu hùng dũng của ông Dassier thực là quả táo tây tẩm thuốc độc mà bà hoàng hậu di ghê đã tặng Bạch Tuyết con chồng. Chỉ khác một tí là hoàng hậu phải nói khéo, Bạch Tuyết mới mắc lừa, và ngọam vào quả táo tây độc. Còn sáng nay, ông Dassier lại tọng quả

Hộp thư

Ông Võ Văn Văn Bền trẻ — Đã nhận được báo và ngân phiếu rồi.

GUI-TARE HAWAIIENNE !

Dạy theo lối mới rất chóng biết!

Một buổi học không quá 5 người.
Có thể chọn giờ học riêng một mình.
Có giờ riêng để phụ nữ tập.
Mọi về nhà giầy với giá rất hạ.

Xin hỏi M. TUOC
16F Rue de la Citadelle — Hanoi

Ngày nào cũng tiếp khách từ 2 giờ trưa đến 7 giờ tối, ngày chủ nhật không tiếp khách.

táo tây vào cổ họng cá; ông hội viên Nam bắt phải nuốt trứng.

Không, được một mình ông Lê Thăng cô có ngắc ngư muốn là miếng táo độc ra. Ông ấy nói:

— Vâng, ông nói đúng. Nhưng nếu chính phủ Pháp gọi đến, thì chúng tôi xin sẵn lòng ra trận ngay.

Câu trả lời nhu nhược ấy cố nhiên không phải cái hồn tinh ái nũng nân thứ nhất làm cho công chúa Bạch Tuyết sống lại.

Giả phải tay cứng thì họ đã đáp lại một cách thẳng thắn, và đánh thép, đại khái như thế này:

— Chúng tôi không ra lính được là vì nước chúng tôi dưới quyền cai trị của nước Pháp, chớ có luật cưỡng bách đầu quân mà chúng tôi đương đòi có. Còn ra lính khổ xanh đi đất, làm các việc không « vô viên » tí nào thì chúng tôi xin thú thực rằng điều đó không về rang gì cho ai hết.

« Dù thế mặc lòng, nếu các ông không chống quèn, hẳn các ông còn nhớ rằng bọn dân anh của chúng tôi đã tình nguyện đầu quân sang Pháp hồi 1914-1918 để giữ bờ cõi cho nước Pháp. Và hình như máu Annam chúng tôi cũng có tưới tốt các gốc táo gốc lê gốc nho các miền Artois, Picardie, Champagne, để ngày nay dân Pháp vẫn được ăn quả ngon ngọt và uống rượu thơm tho như thường.

« Hay các ông cho « tình nguyện đầu quân » không danh giá, không xứng đáng bằng « cưỡng bách tòng quân » ?

« Nên ngày nay xin vào đó, các ông nhất định đòi giữ quyền có mười hai hội viên đối với sáu hội viên chúng tôi. »

— Làm gì mà hùng hồn thế? Chắc có người nghĩ thầm, khi đọc đoạn văn đại ca sa trên này.

Và các ông hội viên Pháp chẳng đại như công chúa Bạch Tuyết đâu mà hùng các ông ấy bị lừa.

Nghĩa là chẳng khí nào các ông ấy chịu để cho số hội viên Pháp-Nam ngang hàng, dù các ông ấy thay mặt có 7.000 người và các ông hội viên Nam thay mặt những 146.000 người.

Vì một lẽ rất giản dị: Các ông ấy là bà hoàng hậu di ghê.

Và các ông hội viên Nam chỉ là cô Bạch Tuyết con chồng.

Khái Hưng

NGÀY NAY SỐ MÙA XUÂN 1939

Các bạn gửi bài thi Số Mùa Xuân, xin nhớ đề trên phong bì: Số Mùa Xuân Ngày Nay. Hạn gửi bài đến 17 giờ 30 ngày 14 Janvier 1939 là hết. Xem thẻ lệ số báo trước và số sắp ra.

Hạn đăng quảng cáo bất thường trong số Mùa Xuân 1939, chỉ nhận đến 14-1er-39 là cùng. Vậy ai muốn đăng quảng cáo một kỳ trong số đó nên kịp ngay từ giờ đến điều đình hay biên thư thương lượng với: Ô. Nguyễn Trọng Trạch, 80, Grand Buddha — Hanoi

Việc tuần lễ

Tình hình Âu-châu — Pháp đã tuyên bố không chịu nhượng một tấc đất nào cho Ý, và nếu Ý định thực hành những lời yêu sách thì sẽ có chiến tranh. Trả lời Pháp, một tờ báo Ý nói nếu Pháp từ chối, Ý và Đức sẽ lập tức hành động và sẽ phá tan các trở lực.

— Thương nghị viện Pháp đã công nhận tờ hòa ước thân thiện và hiệp ước thương mại giữa Xiêm và Pháp và Xiêm — Đông-dương.

— Anh đương hết sức tăng thủy quân, nhất là từ khi có cuộc khủng hoảng ở Âu-châu. Sang năm 1939, Anh sẽ hạ thủy 46 chiếc chiến hạm nữa — hiện nay chỉ có 21 chiếc.

Tin sau cùng — Sang năm 1939, Pháp sẽ bắt đầu đóng 130 chiếc chiến hạm, trong số có 4 chiếc chiến đấu nặng 35.000 tấn. Cuối năm 1942, tổng số chiến hạm mới đóng sẽ tới 340.000 tấn.

Trung Nhật chiến tranh — [Quán Tàu ở Quảng đông vẫn thắng, quân Nhật đã phải thu nhỏ phòng tuyến lại để giữ Quảng châu. Theo tin Nhật, Anh và Pháp đã hiệp lực với Tàu để giữ Vân-nam, phòng Nhật đánh Diên-điện và Đông-dương. Mỹ, Pháp, Anh đã đồng lòng giúp Tàu để trả thù Nhật về mặt kinh tế, và theo báo Tàu thì bốn nước Anh, Mỹ, Pháp, Bỉ hiện đang bỏ vốn ra làm cái đường xe lửa phía tây bắc nước Tàu là: Từ-xuyên — Quý châu, Từ-xuyên — Vân nam, Vân nam — Diên-điện, Hồ nam — Quảng tây và làm tiếp con đường Lũng Hải.

— Mãn châu gần đây có biển động: hai quân Nhật Mãn bất hòa; mấy cuộc biến loạn đã xảy ra và nhiều quân đội nổi lên quấy rối.

Tin sau cùng — Đại đội quân Nga đã kéo đến đóng ở gần biên giới Mãn-châu-quốc.

Trường Nông-lâm chuyên môn mới lập ở Hà-nội (trên vườn Bách thú và lấy tên là Jules Brévié) đã tuyển 25 học sinh có bằng tú tài vào học ban thứ nhất trong số có hai thiếu nữ, và 29 học sinh có bằng PCN vào ban thứ hai, trong số cũng có một thiếu nữ. Lương học được 25 đồng một tháng; hạn học là 3 năm.

Chính phủ định sang năm 1939, sẽ mở một lớp Vệ sinh cán sự (agent technique sanitaire) để giúp việc

các viên Y sĩ Đông-dương và truyền bá cho dân quê biết cách giữ vệ sinh chung. Học sinh phải có bằng Cao đẳng tiểu học pháp Việt. Học bổng được 30 đồng. Hạn học ba năm.

Sang năm 1939 Chính phủ sẽ lập thêm một trường Petit Lycée ở Hà-nội, nhưng chưa rõ trường này để riêng cho trẻ Tây học hay cho trẻ Nam học.

Ba đại biểu của Nam-kỳ vừa rời có ra Hà-nội yết kiến ông Toàn quyền để can thiệp về sự thiệt thòi trong việc sửa đổi lương bổng công chức, nhưng ông Toàn quyền trả lời rằng việc sửa đổi lương bổng là do bên Bộ quyết định... Song Chính phủ Đông-dương sẽ cố làm giảm sự thiệt thòi cho các công chức trong việc chuyển ngạch.

Theo tin của Đức, một xưởng đóng phi cơ sẽ lập ở Đông-dương. Xưởng này có thể sản xuất được từ 150 đến 400 chiếc một năm.

Lần đầu tiên trên Cercle Sportif Ante Hanoi có cuộc thi đấu diễn về quần vợt của phụ nữ. Có Nguyễn Thị Hồng (Ninh bình) 17 tuổi đã hạ bà Ngã (Hà-dương) trong hai sets: 6/2, 6/3.

Đức Bảo Đại bị nạn — Đêm 13 Décembre, trong khi đi hóng mát ở vùng Darlac (Nam kỳ) bị gãy xương ống bên trái vì sa xuống một cái hố. Tuy thế vết thương không lấy gì làm nặng. Liệu chân Hoàng thượng đã đỡ và sẽ có thể trong ít lâu lại bình phục như thường.

Sang năm 1939, lại phát hành 3 kỳ xổ số Đông-dương mỗi kỳ 800.000 vé. Cả 3 kỳ có 12 lần mở. Các số trúng vẫn giữ nguyên thẻ lệ như năm vừa qua.

Docteur Cao xuân Cẩm de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ:
BỆNH HOA LIÊU và NỘI THƯƠNG
Khám bệnh tại:

153, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Thiện)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của bác sĩ làm có bán tại hiệu Nam-Kỳ, phố Bô-hô, 17 Francis Garnier, Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Ý NGHĨA CUỘC BẦU CỬ

DAN thành phố Hanoi nhân cuộc bầu lại Hội đồng thành phố, đã có ý tỏ nguyện vọng của mình một cách rất rõ ràng. Họ đã bầu lại hết cả những hội viên cũ và thêm một số người của đảng Xã hội. Nghĩa là họ bầu cho những người đã từ chức để phân đổi một sự bất công, một sự chênh lệch quá đáng giữa người Pháp và người Nam. Và cho những người đem ra một chương trình phân đổi sự bất công ấy và định rõ phương pháp hành động để đi đến một cục diện bình đẳng hơn.

Như vậy, dân thành phố đã bầu cho một ý tưởng. Một sự mới lạ đáng để ý và đáng khen. Một chứng cứ của sự thay đổi của xã hội, thay đổi sâu xa ở trong lòng người, ngầm báo trước những sự thay đổi ở ngoài.

Như vậy, dân Hanoi đã tỏ ra là đáng làm hướng dẫn cho hết thầy dân Annam ở các nơi khác, đã tỏ ra rằng mình đã đến một trình độ chính trị khá cao, biết gây nên một dư luận chính đáng.

Cái ý tưởng, cái nguyện vọng của dân Annam ở thành phố Hanoi, rồi sẽ có được thỏa mãn hay không? Đó lại là một câu chuyện khác. Nhưng ta không nên quên rằng một ý muốn chung của số đông, hợp với công lý nếu ta nuôi cho nó một ngày một mạnh mẽ thêm, bao giờ cũng sẽ thắng.

BUỔI HỌP BẦU TIỀN

BUỔI họp đầu tiên của Hội đồng thành phố tiếc không có ông đốc lý Virgitti, người tinh cũ của dân Hanoi.

Nếu ông vẫn còn ở đây, có lẽ ta lại được thấy diễn lại tấn bi hài kịch hồi năm ngoái: Ông sẽ lại nhắc ta lần nữa về ta nhớ rằng đất



Hanoi của người Pháp, chỉ riêng của người Pháp, còn dân Annam là kẻ đến ăn nằm nhờ, thì có sáu hội viên thay mặt kẻ cũng đã là quá nhiều rồi. Và các ông hội viên Annam sẽ lại được cái thú mới ra về.

Cho nên, sau khi gạt mắt vài giọt

Ngân phiếu gửi cho:

Monsieur le Directeur
du Journal **NGÀY NAY**
80, Av. Grand Bouddha — Hanoi
Đừng để tên người, nhất là tên những người trong tòa soạn và trị sự như thường đã xảy ra.

NGƯỜI và VIỆC

nước mắt để tỏ lòng thương nhớ ông, hội đồng thành phố mới — mà cũ — cố sức tìm một không khí để thở hơn.

Từ ông đốc lý mới, qua bọn hội viên Pháp đến các hội viên Annam, thầy đều tuyên bố rằng sẵn lòng cộng tác với nhau để làm ích chung cho thành phố Hanoi.

Nhưng thế nào là ích chung? Nếu đem giải nghĩa rõ rệt, thì ngay hiềm lắm, vì ích cho người thường thường chỉ là ích riêng của kẻ mạnh. Cho nên ai nấy đều mập mờ như ở trong mây khói cả.

ÍCH CHUNG CỦA ÔNG MARLINGEAS

CHANG thế mà khi ông Phan Thanh đứng lên đọc bản đề nghị của các hội viên đảng Xã hội yêu cầu cho hội viên Annam bằng số hội viên Pháp, ông Marlingeas cầm đầu bọn hội viên tây, nghĩ ngay đến sự ích chung.

Sau khi nghe ông đốc lý nói



không có thể bàn về chính trị được, vì hội đồng không có quyền nhưng sẵn lòng đạt lên chính phủ bản yêu cầu riêng của các ông hội viên, ông Phạm hữu Chương khôn ngoan hỏi thẳng vào mặt ông Marlingeas rằng ông ta có ký bản yêu cầu riêng ấy không. Ông đốc Marlingeas bối rối một giây, rồi đỏ mặt trả lời rằng không.

Ấy thế là ông đốc họ Ma-lanh đã giải nghĩa chữ ích chung rồi đấy. Sự ích chung ấy là sự ích riêng của người Pháp. Số dân Annam ở Hanoi đông gấp 20 lần dân Pháp, cái đó có hề gì. Đã có các ông hội viên tây như ông đốc từ họ Ma-lanh thay mặt họ. Ông ấy nghĩ đến ích riêng của người Pháp là được rồi, vì ích riêng của người Pháp là ích chung của người Nam rồi. Thí dụ như làm một vườn hoa đẹp để cho trẻ con Tây chơi, trẻ con Annam đứng ở ngoài xem cũng thế.

LÝ CỨNG

CỦA ÔNG DASSIER

ONG Dassier đến giúp sức ông Marlingeas và muốn tỏ ra rằng sự chênh lệch giữa hội viên Pháp và Nam là quá rõ công bằng, ông ta đã nêu ra một lý rất cứng: «Chúng tôi phải hơn quyền các ông vì chúng

lời đã đánh trận những bốn năm!»

Thật là một lý do mạnh như búa bổ, không còn ai cãi vào đâu được nữa. Thí dụ như hai người tranh nhau đi trước; một người gần cổ bảo người kia rằng: «Tôi có quyền đi trước, vì tôi đã đi Thượng-hải về», thì người kia còn biết cãi làm sao được!

May sao người kia cũng đi Thượng



hải về. Nghĩa là trong hồi Âu chiến năm 1914, người Annam cũng đã có ra trận, mà có chết nhiều. Mà đó là tự ý xin tòng chinh, nghĩa là có công với Mầu quốc hơn con cái của Mầu quốc ra trận là làm đủ bổn phận của mình mà thôi. Và lại dân Annam có muốn hết cả ra trận cũng không được, là vì họ đòi hoà mà có được luật cưỡng bách đầu quân đâu; họ đã cầm cái súng không vững thì làm sao mà ra trận được; đó hình như không phải là lỗi của họ thì phải.

Hơn nữa. Ông Dassier bảo là các ông phải hơn quyền. Nhưng hội viên Annam có đòi ngang quyền đâu họ chỉ yêu cầu thêm một chút công binh mà thôi: 7000 người Pháp có 12 người thay mặt mà 15 vạn người Nam cũng chỉ có 12 người thay mặt thì người Pháp vẫn hơn quyền người Nam nhiều, lẽ phải hiển nhiên bảo thế.

Nhưng ông Dassier có cần có gì lẽ phải!

HAI TRIỆU

CÁC bạn đọc có biết San-Francisco ở đâu không? Dẫu các bạn có biết nó ở bên Mỹ chẳng nữa chắc các bạn cũng như tôi, không muốn nghe đến tên nó.

Là vì nó đã lấy của Đông-dương, nghĩa là của cả túi chúng ta nữa, những hai triệu bạc. Nguyên là có

hội-chợ ở bên ấy, mầu quốc có dự và từ về cả Đông-dương đượ vào nữa cho vui.

Nói là rút về nhưng thực ra thì mề năm tay con lối vào. Nghe dẫu ông toàn quyền Đông-dương không muốn bỏ số tiền lớn ấy ra, nhưng bên họ người ta bắt phải bỏ.

Một số tiền hai triệu. Của một quỹ nghèo nàn. Để làm một việc có lợi thật, nhưng cái, lợi còn cao không xứng đáng một chút nào với số tiền chi ra. Thật, chẳng khác gì một nhà buôn đường cần tiền buôn lại lấy vốn để đi xuống xóm chợ em.

Hai triệu to lớn kia — to lớn đối với ta chứ thực ra thì nhỏ siu đối với người — nếu để mưu cho dân nghèo thêm được bát gạo thừa hai, như lời ông Brevié, đã nói, để gây quỹ đi dân, để mở mang việc dân thủy nhập điền, để giúp cho tiểu công nghệ được phát đạt, để làm bao nhiêu việc tối cần cho sự sống của dân, thì hay biết là bao nhiêu! Dân còn nghèo túng thế này, mà đem tiền đi, dù là một việc quảng cáo ở mãi bên kia bể Thái-bình-dương, ta có thể cho là làm một sự xa xỉ hơi vô lý một chút.

Đối với sự xa xỉ ấy, chính phủ Đông-dương không làm sao được đã đành, nhưng còn ông De Beaumont, cái anh chàng xinh trai hiện làm nghị viên thay mặt cho cả Nam kỳ, sao ông ấy không biết lên tiếng sẽ sẽ khiếu nại họ dân nghèo Đông-dương?

Anh chàng xinh trai ấy chính lại là người được cử đi coi sóc cái công việc quảng cáo cho Đông



dương và lẽ tự nhiên là càng nhiều tiền, anh chàng lại càng có thể huênh hoang với bọn gái Mỹ xinh đẹp được. Còn dân nghèo Đông-dương thì sống chết [đã có số, anh chàng xinh trai và giàu sự kia có giúp gì được đâu.

Hoàng-Đạo

TẢN ĐÀ

NGUYỄN KHẮC HIẾU
Số 417 đường Bạch Mã
HANOI

Les yeux qui ont une âme

.. sont ceux dont l'éclat et l'expression ont été rehaussés par AR-CANCIL, le nouveau produit pour les cils, à base d'huile de tortue. AR-CANCIL ne pique pas les yeux, car il ne contient pas de savon, et ne coule pas (malgré les larmes et la transpiration). AR-CANCIL active la pousse des cils et leur donne une beauté, une vigueur nouvelle. AR-CANCIL existe en 9 nuances inédites. En outre, il a été créé une qualité spéciale « AR-CANCIL-INCOLORE », pour allonger et fortifier les cils sans les farder. La boîte publicitaire en vente partout : 0\$60. Retenez bien : « POUR VOS CILS.. AR-CANCILS ».

AGENT EXCLUSIF

COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanvre — Hanoi

HỘI ĐỒNG THÀNH PHỐ HANOI

HỘI ĐỒNG họp lần thứ nhất, chín giờ tối thứ hai vừa rồi. Dân thành phố đến rất đông. Để xem mười hai ông tây thay mặt cho 7.000 ông tây. Và sáu ông Annam thay mặt cho một trăm bốn mươi sáu ngàn dân bản xứ.

Ông đốc lý đứng lên đọc diễn thuyết. Ông nói đến sự cộng tác, đến quyền lợi chung của người Pháp cũng như người Việt.

Và cả đến sự công bằng nữa.

Đến lượt ông Marliangeas. Ông này không pha trò, chỉ nói thực.

Thực nhất là câu: « Chúng tôi không có điều gì định nào to lớn, chúng tôi không muốn thay đổi gì hết. »

Ông Marliangeas chỉ có vài ba sự tỏ bày bực bực quanh cái sự pháp và bóng. Ông già lụ khụ.

Thảo nào!

Thấy ông nói thực, ông Lê Thăng liền nói khoác. Nếu không khoác thì ngao.

Trích lục đoạn diễn văn của ông Thăng:

« Nhiều người nói rằng chúng tôi chẳng làm được tích sự gì trong hội đồng, vì chúng tôi thiếu số. Về phần chúng tôi thì chúng tôi không tin là thế... »

Nói rồi, ông Lê Thăng buông tay xuống — như Gallilée — nghĩ thầm: « Vay mà chúng tôi vẫn tin như thường. »

Ông Thăng lại hô:

— Ta nắm tay nhau mà làm việc.

Nhưng ông cười thầm. Và lại nghĩ thầm:

« Hai mươi bốn cái tay to lớn kia mà nắm vào mười hai cái tay sonam này thì ừ, được rồi. Nhưng.. còn tay đâu mà nắm lại? »

Tuy vậy, ông Thăng là người khéo nói. Vì thế nhiều người bằng lòng. Người đó là người Tây.

Đến ông Phan Thanh diễn thuyết.

Lời nói thẳng thắn, mạnh mẽ, nhã nhặn và cương quyết. Các ông Tây phần nhiều người cười chua.

Vội vàng ông đốc lý đứng lên nhắc lại câu « nắm tay nhau làm việc » để giữ lấy hòa khí.

Không-khí liền thành hòa thuận. Người ta nói nhỏ nhẹ, người ta mỉm cười làm duyên.

Ông Phạm-hữu-Chương tưởng nhân lúc này bàn nên có một ông phó đốc lý Annam để cho có Pháp-Việt đề huê.

Nhưng người ta nghe bằng cái tai nghênh ngang.

Thế rồi người ta bàn.

Một khoảng trống rỗng to trong kỳ hội đồng. Lặng lẽ, uể oải. Thủ-hoàng có dăm ba tiếng vỗ tay giải buồn cho đến lúc gần tan, ông Phan Thanh đọc bản đề nghị rất quan trọng.

Bản đề nghị ấy (với những khoản xin cho số các ông hội đồng tây và Nam bằng nhau, xin cho dân bản ông đốc lý, và cho việc bàn cử hội viên được rộng hơn...) là chèn thuốc đắng.

Thuốc đắng dã tật.

Nhưng chỉ dã tật cho người Annam.

Bởi vậy các ông Tây không muốn.

Ông đốc lý bảo hội đồng không có quyền bàn đến việc ấy.

Ông Phan Thanh và ông Phạm-hữu-Chương cứ cố nài, và — quá lời thay! — lại viện sự công bằng ra để bênh lý sự.

Tức mình, ông Dassier cãi lại bằng một lý cứng như danh thép:

« Người Tây chúng tôi đi đánh rận. Người Tây chúng tôi bị thương. Vay người Tây chúng tôi có nhiều quyền hơn các ông. »

Ông Lê Thăng liền ngọt ngào đáp lại bằng cái lý sự rất mềm mỏng:

« Các ông có đi trận, đứng lăm. Chúng tôi tiếc rằng không được đi trận với các ông. »

Nhiều người muốn nhắc ông Thăng nói thêm:

« Còn những người Annam sang tây hồi đại chiến chỉ là những người đi nghỉ mát. »

Sự công bằng nhiều lần bị người ta nói đến, mà mỗi lần nói đến, sự công bằng ấy lại phải một phen xấn hổ.

Thà cứ thành thực một cách kín khít như cái nhà ông Marliangeas ấy còn hơn. Ông Mariu một lần tức mình trả lời ông Courong rằng không muốn số hội viên Annam bằng với số hội viên Pháp.

Ông hội viên Pháp này dám nói ra miệng cái ý muốn mà các ông khác nói thầm.

LÊTA

TIN HUẾ

HỘI CHỢ LẠC-THIỆN

HỘI chợ Lạc Thiện đã mở cửa chiều thứ bảy 17-12 tuần trước trong một khoảng đất ở hội chợ Huế. Người đi xem rất đông và người đi nhìn lại càng đông hơn nữa. Khoảng đất của hội chợ không rộng hơn một cái sân đánh vật, nên chỉ đi quanh trong hai phút người ta đã trở về chỗ cũ. Người đi xem có cái cảm giác là đi dạo mát trong sân nhà mình. Nhiều trò chơi lạ nhưng không vui. Và những trò chơi vui, là những trò không lạ. Đáng đề ý hơn nữa là người Pháp ưa những trò chơi người Nam. Còn người Nam lại thích những trò chơi người Pháp. Thật là Pháp Việt đề huê.

Đá gà. — Giữa hai vòng tròn lợp cát trắng hai cặp gà đá nhau. Chung quanh hai vòng tròn ấy người ta lại nó nức gà nhau để làm con gà sắp thắng. Sau cùng con gà thắng là con gà sắp chết. Vì con gà kia thấy bạn nằm quay ra giữa cát thì sợ vô cánh chạy ra khỏi vòng.

Bài chòi. — Trên bàn để chơi bài chòi, nhưng kỳ thật là họ ngồi chơi trên ghế. Lắm bà dầm ư chơi bài này lắm Mặc dầu họ không biết phải đánh bài thế nào cho hợp lệ. Nhưng lúc nào họ cũng chiêm phần ăn. Ông thượng Nguyễn khoa Kỳ cũng sốt sắng về lối chơi bài này lắm. Ông ta đưa đèn đập luôn vào cái trống con và

hai mắt mơ màng nhìn mẩy có dăm tíe tuổi. Những người hay nghĩ lần thần bảo rằng ông ta đang mơ tưởng đến những tiếng tôm chạt ở nhà có dừu.

Bar. — Một cái quán rượu chừng dành riêng cho người Pháp. Người Nam không ai muốn vào dăm sào. Vì giá rượu đặc biệt quá. Mỗi ly rượu một đồng. Họ nghĩ: lừu nháp... tiền xuất. Mà xối dừu quá như vậy là một điều không nên.

Ông thượng Hồ đắc Khải vừa đi vừa hỏi tiếng tây:

— Où est le bar? où est le bar?

Một người Pháp đi trước trả lời bằng tiếng ta:

— Đó trước ta, đó trước ta Hai thi sĩ Pháp Nam gặp nhau!

Hàng hoa. — Trong hội chợ chỉ gian này là được người ta chú ý hơn hết. Vì ở đây có nhiều bóng hoa đẹp và tươi. Hoa biết nói. Nhưng hoa biết nói lại không chĩa nói. Họ chỉ cười để xin phép gắm hoa. Vì vậy người ta đã sợ hoa mắt trước hàng hoa này.

Tiệc. — Tiệc lại bày trong viện Dân biểu. Một bữa tiệc linh đình. Đáng khen là người biết lựa một nơi xứng để bày những bữa tiệc.

Cảm tưởng. — Hội chợ Lạc Thiện Lạc? Trên gương mặt người nào cũng có vẻ lạc quan.

Thiện? Trời không mưa.

Đổi với Huế thế là đã lạc và đã thiện lắm rồi. T'anh-Tiêh

Cùng các bạn đặt tiền trước mua Thơ Thơ

Sách Thơ Thơ đã in xong, chúng tôi bắt đầu gửi cho các bạn. Bạn nào đã đổi chỗ ở, xin viết thư về ngay cho chúng tôi biết. Và những bạn nào chưa gửi 04 32 tiền cước bảo dân (mỗi bản Chamous cân nặng trên 500gr) xin nhớ gửi đến ngay cho, để công việc được nhanh chóng. — Nhà xuất bản Đời Nay

CẦU Ồ

Tìm việc làm
Trẻ tuổi, có bằng thành-chương đã học qua ban Tú tài muốn tìm một chỗ dạy học tư ở Hà-nội để có thì giờ học thêm.

— Trẻ tuổi đứng đắn, đã làm quen nhiều nhà buôn lớn tại Hanoi, có chứng chỉ tốt, biết đánh máy chữ biết giao dịch về buôn bán, muốn tìm một việc làm hoặc conaissance. Nếu cần chi trả quỹ cũng vai lòng. Xin hỏi Mame Kim Quy 73 rue du Papier Hanoi.

Kermesse au profit des Victimes Chinoises

Le Comité de la Kermesse au profit des Victimes Chinoises a le plaisir d'annoncer au Public Indochinois que le produit des différentes manifestations et souscriptions permet d'envisager dès à présent l'envoi de plus de OOUZE MILLE Piastres aux Femmes et aux Enfants Chinois victimes de l'agression Japonaise.

Le Comité remercie chaleureusement tous ceux dont la collaboration matérielle et morale lui a valu ce beau succès.

Afin de clore définitivement ses comptes qu'il arrêtera les derniers jours de Décembre le Comité prie les personnes qui détiennent encore des listes de souscriptions de bien vouloir les lui faire parvenir dans le plus bref délai.

La vente des billets restants de la Tombola Américaine dont Monsieur LE RÉSIDENT SUPÉRIEUR a bien voulu autoriser la vente lors de l'enceinte de la Kermesse se fera à partir du 15 Décembre dans les Établissements qui seront désignés incessamment au Public par voie de Presse.

LE TIRAGE DE CETTE TOMBOLA CONCURRENTIEMENT AVEC LA LOTTERIE POUR DES BAPTEMES DE L'AIR AURA LIEU LE 15 JANVIER AVEC L'ASSISTANCE DE M. LAOUSTE HUISSIER DANS LE LOCAL DE L'A.F.L.M.A.



SỮA

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO TRẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Mỗi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NES... phố Paul Bert, số 55

HAIPHONG



CON TRÂU

TIỂU THUYẾT của TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)

Từ sáng hôm sau, Mit và mẹ đã thức dậy, xuống bếp thổi cơm nấu nước cho người làm.

Mit giải it rơm làm chiếu, ngồi bệt trước ba « đầu rau », một tay khẽ đây những sợi rơm, một tay cầm chiếc que giã, chốc chốc lại gạt gió tàn sang hai bên. Lửa bốc lên ngùn ngụt, chiếu sáng cả một gian bếp. Khi nóng lắm cho hai má Mit đỏ bừng. Một lát, nghe có tiếng thảng Chắt gọi ở ngoài ngõ, Mit vội đứng dậy nói:

— Bà trông hộ con ấm nước.

Mit đã thổi được hai nồi cơm, hiện còn ủ dưới gió nóng. Nồi cá thì đã kho từ chiều hôm qua. Chỉ còn luộc rau, rang vừng nữa là xong. Mit đưa que giã cho mẹ, rồi vừa đi ra công, vừa lấy mấy ngón tay chải lại mái tóc ở hai bên đường ngôi và lấy vạt áo lau mồ hôi đọng trên trán.

Hai cánh cổng tre mở. Một bọn thợ gặt hầu toàn những mục đồng ước chừng hai mươi người đi vào. Mỗi người cầm một cái đòn càn, hai đầu nhọn với một cái hái huộc vào một đầu. Sợi giây lạt thắt ngang lưng ra ngoài chếc áo cộc nâu. Quần nâu sẫm lên đến tận đầu gối. Bên cạnh sườn, người nào cũng đeo một cái ống tre dài độ hơn một gang, trong đựng vài đề phòng đĩa.

Cái sân con nhà bác Chính bỗng chật ních những người và ồn ào như trong một xưởng thợ.

Thằng Chắt vốn hay bông đùa và nghịch ngợm. Nó biết thằng Tầu

thâm yêu Mit và hình như Mit cũng không ghét Tầu nên mỗi khi có hai đứa là nó chông ghẹo.

— Mặt chị Mit sao mà đỏ ửng lên thế kia. Ý chừng trông thấy anh Tầu, chị xấu hổ phải không?

— Đích thị rồi! Một vài đứa trong bọn mục đồng nói đùa theo và cười ầm ỹ.

Mit cãi:

— Bao giờ nào! Người ta vừa ở trong bếp ra lí.

— Thì lúc nào chị trông thấy anh ấy chị chẳng đỏ mặt!

Hai vợ chồng bác Chính vừa bưng cơm ra sào. Bác Chính gái sợ mất thì giờ, liền giục:

— Thôi, thôi, mời các anh ăn quăng đi rồi ra đồng kéo muợn. Mit! con vào bếp bắc nồi nước nữa ra.

Mọi người ngồi xếp hàng hai bên mâm, suốt dọc sào. Cơm đồ xới ra bát, hơi thơm bốc lên nghi ngút. Họ nhai, trông rất ngon lành. Mỗi bát chỉ vài độ ba, bốn miếng là hết. Trong khoảnh khắc, đĩa nào đĩa ấy sạch sẽ như chùi. Ăn xong, họ dùng luôn bát ăn để uống nước, chẳng rửa ráy gì cả.

Sau khi nhai bồm bồm một miếng trâu và bỏ thêm vài miếng vào túi, các anh thủng thỉnh vác đồ lẻ ra ruộng.

Đến nơi, mặt trời vẫn chưa mọc. Phương đông, một giải mây hồng nhạt. Những chùa, quán, những lũy tre làng, những cây đa mập mạp trong làn sương.

Yên lặng, bọn thợ gặt bước ủa xuống ruộng lầy. Những bông lúa

chín bắt đầu bị cát dưới lưỡi hái, tiếng kêu sột soạt: Vài ba con có bọ thấy động, nặng nề cất cánh, đuổi chân, rướn cổ, vừa kêu vừa bay lẩn vào trong sương...

Giải mây hồng dần dần lan rộng và mỗi lúc một đổi màu, từ màu hồng đến màu đỏ, màu da cam. Rồi, bỗng vụt hiện, sau những đám mây tím viền vàng chói, những tia sáng rực rỡ tỏa ra thành muôn nghìn đé quạt.

Làn sương tan dần. Cảnh vật trở nên trong sáng như sau một trận mưa, rực rỡ những màu tươi thắm, vang động những tiếng chim muông cùng những tiếng cười reo của bọn thợ. Tầu tự nhiên thấy khoan khoái, cất cao giọng hát.

— Phải đấy, hát cho thật hay rồi đó gá Mit cho.

— Anh Chắt! Mă anh gá được tôi?

Mit đã mang nước ra đồng từ ban nãy mà không ai biết, nó ngồi trên bãi cỏ nói xuống. Tầu im hát, quay lên nhìn Mit, tay vẫn gặt đều. Bác Chính đang sung sướng vì những cây lúa đầy bông chín vàng, đám ra để dãi nói đùa theo:

— Chắt nó không gá được thì hẳn thầy gá được. Vậy con bằng lòng chứ?

Mit đỏ mặt, nũng nịu:

— Thầy cứ nói!

Bọn thợ thích tri cười vang, rồi mỗi người nói đùa một câu.

Mit xấu hổ, cúi gằm mặt nhưng vẫn ngồi nghe họ chế nhạo, tay tỉ tê rút những ngọn cỏ xanh.

— Thôi đừng đùa quá, Chắt, chị ấy sắp khóc kia kia.

Mit ngừng lên cười gượng:

— Rõ khéo, việc gì tôi khóc?

Thằng Chốc tắt tả ở đầu chạy đến, kêu:

— Chị Mit! Vê, bu đương réo lên gọi chị đấy.

— Thế bu không vừa bảo chị mang nước ra à?

— Tôi biết đâu đấy. Thằng Chốc nói, giọng gât gông. Hai mắt nó còn

đỏ hoe và ướt những nước mắt. Nó vừa đánh ngã thàng cu con rạp mồm và bị mẹ vụt mấy roi vào mông. Nó ngồi phịch xuống cỏ, hai tay khoanh lấy hai đầu gối, mặt thừ ra, trông buồn thiu.

Mit đoán biết em vừa bị đòn, đứng ngay dậy, rảo bước về nhà. Nhưng qua chợ nó cũng dừng lại mua mấy củ khoai cho thàng cu con, vì nó biết chẳng gì để đỡ trẻ bằng quả.

Gần đến cổng, nó đã nghe thấy tiếng gọi réo. Nó vội chạy về, ầm lấy thàng bé trong tay mẹ, mặc dầu mẹ nó đương hăm hăm nổi giận. Được chị ấn củ khoai vào tay, thàng bé nín bật. Thế là mẹ nó hết giận.

Ở ngoài đồng, thàng Chốc cũng hết buồn. Nó đi ven bờ ruộng ngắt những cuống rau tươi, kết thành hình con rết hay long đình, hoặc bắt những con muỗm muỗn về nướng ăn.



Một hồi chuông nhà thờ Ha-am. Mười hai giờ. Giờ mang cơm cho thợ làm. Mit bới gió, bắc ra nồi mười lăm cơm hăm đặt vào bên quang, còn một bên quang nó đặt một cái thùng trong đựng đĩa bát, dưa và một nồi cá kho, một bát vừng rang mặn, lại úp lên trên bốn cái sàng lăm lăm. Rồi tắt tả nó gánh ra đồng. Nó hơn hờ lại sắp được nói chuyện với bọn thợ gặt, nhất là sắp được gán Tầu. Chính nó cũng không hiểu tại sao nó yêu thàng Tầu hơn thàng Chắt, thàng Mộc, thàng Mùi. Kể đẹp thì thàng Chắt, thàng Mùi đẹp hơn nhiều. Tầu không những không đẹp mà lại còn rõ hoa nữa.

Mit gánh đến đồng thì đã thấy bọn thợ ngồi bệt trên cỏ đợi. Anh nào trông cũng có vẻ mệt. Dưới bóng rợp của chiếc nón mê, mặt họ đỏ xẫm như người say rượu. Chiếc áo cánh nâu dầm mồ hôi, dính sát vào lưng; quần ngắn còn

MAI-ĐÊ

28, PHỐ HÀNG ĐUỜNG - HÀ NỘI

MỜI VÊ:

Nhiều hàng LEN và TƠ
LỰA TỐT, ĐẸP, ĐỦ
KIỂU MỚI, ĐỦ CÁC MÀU
GIÁ HẠ KHÔNG ĐÁU BẮNG

PHUC LOI

1, PAUL DOUMER - HAIPHONG

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Bonneterie
Maroquinerie, Lunetterie
Parfumerie et Beauté
Cravates, Ceintures



sản lên tận ben để phở những cặp đôi rần, đỏ tía vì hằng ngày phơi nắng.

Ăn uống xong, nghỉ ngơi chuyện văn một lúc, bọn thợ lại bắt đầu giặt. Sợ tối, họ mãi mết cho chóng xong công việc dù trời nóng quá. Ngoài những tiếng sột soạt của lúa bị cắt, không còn một tiếng gì khác. Chung quanh, bát ngát những lúa chín vàng chói dưới ánh nắng gay gắt tháng năm. Thăng Chát, thăng Tưu, thăng Mùi thời giặt, để đi ôm những lượm lúa để ngang trên các mỏ, đem vào bờ, xếp lại bằng lượm thành một bó Rối, một đầu gối tỉm mạnh xuống, nó hết sức rít sợi giây lạt cho thật chặt. Xong bó này nó bó khác. Tuy mờ hơi rõ từng giọt trên trán xuống, chúng nó vẫn vui vẻ làm việc.

Mít xếp dọn đưa bát vào thúng, ngồi đốn lại một lúc mới về, để sửa soạn bữa cơm tối.

III - CÔNG TÁC

Bĩ cực thái lai, bác Chính xem chừng đã đến vận đỏ.

Mọi năm cấy có đám bầy sào. Năm nay cấy ngọt ba mẩu thì vữa gặp năm phong đăng hòa cốc.

Cái sân đất tí hon không đủ chứa thóc bác phải khấn khoản nói mãi với ông từ mới mượn được sân đình để phơi phồng. Suốt mấy ngày, vợ chồng con cái làm lụng đầu lặt mặt tối, sáng đội thóc đi, tối đội thóc về.

Dưới ánh nắng trang trang, hai bu cón cái Mít, mặt đỏ tía tím, ôm những bó rơm ra đường gạch phơi cùng với họ hàng làng xóm. Mỗi người cầm một cái « nạng » (1) gậy những sợi rơm tung lên cho chóng nở.

Tuy đã giao cho thăng Chốc vữa trông em vữa trông thóc bác Chính vẫn thấp thỏm chạy đi chạy lại luôn. Thỉnh thoảng bác lại đến bữa thóc theo bề ngang bề dọc sân đình. Bác vừa đi vừa cúi nhìn những hạt thóc rờ rờ hai bên bàn chân, óng ánh như những hạt vàng. Rõng rã năm sáu tháng trời, bao nhiêu vốn liếng : nào tiền lãi làng của cái Mít, nào tiền lãi vải của mình, nào tiền công mướn của chồng đều đổ cả vào gốc lúa. Đến

1) Gậy tre hơi cong, một đầu vót nhọn và chẻ ra làm đôi như hai chiếc ngà voi.

nay mới thấy kết quả thì mỗi hạt thóc của bác là một hạt vàng cũng đáng.

Một người đàn bà đi chợ, rướn cổ qua ngọn tường đình gọi to :

— Bác Chính đây phải không ?

Bác Chính ngừng lên tùm tùm cười :

— Vàng, bà lý đi chợ « sáng » đồ nhắm cho ông lý hẳn thôi.

— Của đâu mà « sáng » mãi cho ông ấy nhắm đồ ông ấy say rồi ông

thóc mục tha hồ mà làm giàu. Giúp bà con với nhé ?

Bác Chính nói nhữn :

— Thưa bà, của người cả đấy ạ. Mà thật thế. Của người cả, của bác chẳng còn mấy hạt, sau khi trang trải công nợ.

Thóc phơi xong, chưa kịp đồ vựa, bác sẽ phải trả ngay cái nợ của bà khán Thôn. Vì tháng mười năm ngoái bác có vay của bà ta hai thúng thóc, lãi thành ba, hẹn đến hăm

vải đại xá. Chỉ vì nghèo túng mà đến nỗi để phạm đến danh dự gia tiên Khán xong, bác xuống bếp chọn lấy một bát xích yều lành lặn đem lên thay vào. Thế mà từ tháng một trở đi, hai vợ chồng cũng giữ được nét mặt tươi tỉnh, cười nói chúc mừng bà con như không hề có việc gì xảy ra hôm trước. Song, mỗi lần bác giai quý khách (trước ban thờ, trông bác có một vẻ buồn vô hạn. Mấy hôm tết, hai vợ chồng không dám đi đâu, chỉ sợ gặp bà khán. Bà ấy mà « chưởi » thì rờng cả năm.

« Nhưng cũng may! Ở đời có người ác thì lại có người thiện »

Người thiện ấy là bà khán Bội ở liền xóm với bác ; bà góa từ năm mười tám tuổi, được mỗi mụn con gái gả cho lý Cúc, con ông chánh cự. Nhà lý Cúc ba đời tào địch, thực là tiếng tăm lừng lẫy trong thôn. Chỉ hiếm một tử lý Cúc chơi bời quá quắt. Cờ đầu, rượu chè, thuốc sái, cờ bạc, đủ thứ Bao nhiêu ruộng ông cha để lại, một tay lý Cúc nường sạch, nường lầy đến cả của mẹ vợ. Nhưng chẳng hề chi. Trong làng cốt có danh vọng là đủ. Sau này nhờ giờ, con cái ông nổi được nghiệp bố thì là bốn đời hào địch rồi đấy. Tiền của nào bằng.

Bà khán không giàu lắm, nhưng mỗi năm cũng eo dăm bảy nghìn thuốc để, một cây thóc cao. Nếu không bị người trong họ xúc xêm vào hội Phật-giáo, bầu hậu, bùa chù, cúng vào đền này chùa nọ thì bà có thể giàu nhất nhì trong làng. Hiện giờ, họ đương khuyến bà bỏ tiền ra chạy lấy bốn chữ « tiết hạnh khả phong ». Song bà còn lưỡng lự.

Bà thương hại nhà bác Chính lắm. Tuy không cùng họ mà cùng xóm, bác thường đi lại nhờ vả. Ngày rằm, mùng một, bà hay gọi lũ trẻ sang ăn sồi chè. Lúc về, bà lại cho mỗi đứa một : phẩm oản hay quả chuối. Có khi chúng ở lì cả ngày bên ấy.

Những món lặt vặt như thỉnh thoảng một rá gạo hay vài hạt thì không kể làm gì. Bà sẵn lòng cho không. Nhưng còn nhiều việc bác sang nhờ hàng đồng trở lên. Tinh ra có đến ngót chục. Số tiền ấy, bà khán đã cho vay không lời lãi, chẳng lẽ có thóc hẳn bó mà không đem trả thì còn mặt mũi nào !

(Cón nữa)
Trần Thiên



ấy « chưởi » tam bành tổ họ nhà tôi lên ấy à.

Nói vậy mà chẳng ngày nào bà lý Chỉ không mua đồ nhắm cho ông lý. Hoặc khúc cá rựa, hoặc khúc cá thũ, cá vược về làm gỏi, hoặc mở cá khoai, mở tôm rảo về nấu canh. Không có thì ít ra cũng miếng thịt ba rọi. Bà rất đổi chiều chông lại vợ phải ông chông quá tệ. Động say vào là thượng cẳng tay đánh chửi vợ. Mà để thường không mấy ngày là ông lý không say khướt cò bợ. Làng xóm, nhất bọn đàn ông, vẫn khen bà là người vợ hiền, nên bà cũng được mát mặt đôi chút. Hôm nay bà đi chợ hơi muộn, song bà cũng đứng đốn lại nói nhạ bác Chính một câu :

— Năm nay bác Chính tiền dư

bảy hăm tám tháng chạp là cùn, mà mãi đến ba mươi bác vẫn chưa đào đâu ra được tiền.

Người ta vui mừng về tết bao nhiêu thì bác lo lắng khổ sở bấy nhiêu. Bác nhớ chiều ba mươi chợ nghe ngoài cổng có tiếng the the của bà khán, hai vợ chồng bác giật nảy mình, cùng nhau chạy trốn sang nhà hàng xóm, vì đã biết tiếng nặc nô của bà kia.

Bác còn như vắng vắng nghe thấy tiếng nguyện rủa dữ dội mà bà khán kéo dài mãi đến tối mịt.

Đêm hôm ấy, gần giao thừa, vợ chồng mới dám lóp ngóp về. Thấy mất cái bát hương, mà bà khán đã bắt nợ bỏ vào thúng mang về, bác giai tra hai hàng nước mắt, sụt sùi khấn trước ban thờ, xin ông bà ông

Docteur ĐẶNG VŨ HỶ
Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÓN VỀ
Bệnh hoa liễu — Bệnh đàn bà
Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh
Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 7
Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh
16 & 18 Rue Richand — Hanoi
(đặc phố Hội-Vũ)
Tél. 242

Các nhà buôn muốn tìm nhà chế tạo lâu năm, xuất sản nhiều các thứ TRICOTS và

Chemisettes

XIN NHỚ : Manufacture
Cu giaoanh
68, 70, Rue des Eventaills — Hanoi
Tél. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn sàng.
Gửi đi xa rất nhanh chóng.

THƠ THƠ RA ĐỜI

Lời đưa duyên của tác giả

NGUỒI hãy mở tay, người
hãy mở lòng mà nhận
lấy : đây là lòng tôi đương
thời sôi nổi, đây là hồn tôi vừa
lúc vang ngân, và đây là tuổi xuân
của tôi, và đây là sự sống của tôi
nữa : tôi đem dâng cho người
trong mấy bài thơ đây.

Hỡi người vu vơ, thực hay
là mộng, xa tôi hay ở gần, hỡi
người bạn - đọc có muốn tâm
hồn và muốn hình ảnh, tôi đã tin
tưởng ở người, như một kẻ si mê
gửi đầu một bóng mộng có lẽ có,
mà cũng có lẽ không. Tôi cần đáp
lại những lời viễn vọng của một
không gian nào đắm thắm xa xôi,
của một chốn nào nồng say, dịu
ngọt. Có lẽ đó là một cõi lòng
bè bạn, và cũng có lẽ đó chỉ là
chinh cõi lòng của tôi tự nhân
lâm hai kẻ có cơ vân vơ...

Dù sao, tôi cũng mong ở người,
ở một hiền tại, ở một tương lai mờ
mịt. Tôi không mặc cả về sự hưng
hờ hay đôn tiếp ; tôi chỉ lo sợ
cho lời hát của tôi ngân cánh
không lên được cao, không bay
được xa để đi tới người. Và tôi để
lòng tôi trong những câu, những
tiếng, tôi đã gửi nhịp máu trong
nhịp thơ, đã gói ghém hơi thở
của tôi trong ít nhiều âm điệu.
Tôi sợ mất sự sống của tôi, không
muốn nó rơi rớt chảy trôi theo
giòng ngày tháng, tôi đã ràng bó
từng mảnh đời tôi trong hàng chữ
để gửi đi, gửi đi cho người, cho
người bốn phương.

Đêm nay, ánh đèn sáng cùng
lạnh với đêm khuya, tôi cầm tập
thơ đầu và làm một người đọc-giã.
Tôi cảm xúc biết bao, khi gặp lại
cái say đắm mà tôi đã mất trong
mấy tháng nay. Đây, bạn xem,
bạn cần gì phải trách tôi nói sôi ;
năm tháng và cuộc đời đã lãnh
cái công việc ấy rồi, chẳng mấy
lúc mà chúng sẽ làm xong mục
đích tối đen của chúng. Tôi thú
thật với bạn một điều tâm sự quá :
tôi đã trân trọng nhớ lại tôi của
năm ngoái, của năm trước, của
tuổi nhỏ giàu như một kho vàng..
Tôi mê mẩn ngắm lại tôi trong
mấy bài « thơ thơ » và sau mấy
tháng bằng phẳng chán chẻ, tôi
thấy lòng tôi được ấm nóng nhờ
cái nắng dư mà tôi đã đem cất
trong mấy bài thơ tuổi trẻ.

Bạn đừng quanh co hiểu rằng
tôi tự ca tụng ; không, tôi gì phải
nhỏ nhất thế ! Tôi chỉ mách với
bạn để tỏ rằng sự thiết tha thực
không đáng trách, sự cuồng si là
một cái bệnh ta chớ vội đuổi, và ta
hãy vui lòng sống cho toàn vẹn

tuổi xuân hiem hoi của ta. Bạn
ơi ! tập thơ đầu của tôi đây ; bạn
chớ bắt chước những người khôn
ngoan, họ không biết quý phần
ngon nhất của đời : tình yêu và
tuổi trẻ. Chỉ một bóng thời, một
thoảng thời, và tay ta đã buông
thông, không còn đủ hăng hái để
bám vào vũ thơ, vì mộng mà
uống lấy sữa nồng !

Thanh niên của tôi chưa hết,
nhưng chắc đâu tôi còn cái mê
mải cuồng bạo của ngày hôm
kia ? Bạn xem tập Thơ Thơ của
tôi, xin hãy đọc bằng cái lối đẹp
nhất, tươi nhất của lòng bạn, bạn
ạ ! Tôi rất sợ sự lạnh nhạt, sợ đi
tôi đã tha thiết như vậy, là muốn
xứng đáng với lòng bạn thiết tha.
Tôi gửi tâm hồn tôi cho những
người trẻ tuổi và nhất là trẻ
lòng ; những « thơ thơ » cũng là
những cái bóng lướt hay những
cơn đau rãng, vì đã uống tham
lam vào suối mặt trời, đã ăn
hăm hố vào trái mùa xuân.
Và khi nào người ta đã xưa tay
không còn khát thêm, là lúc người
ta cũng không còn vui sống nữa...

Bạn hãy nhận « thơ thơ » của
tôi với một lòng rất bạn ; không
gì qui bằng sự thực tình : bạn hãy
đọc như là thơ của tâm hồn bạn,
bạn ơi...

Bạn đừng chê thơ khó ; ăn
chưỡi còn phải bóc vỏ, huống chi
đọc thơ ; phải cố một chút, cố gắng
mới tăng thêm thú vị. Hôm nay,
bạn đã có một quyển sách, và sách
không phải là báo ; thơ rõ rệt quá
sẽ chóng trở trên, và nếu thơ tôi
dễ dàng, chỉ e bạn lại càng chóng
chán thôi.

Đây, bạn bạn của tôi, có hay
không, xa hay gần, tôi gửi tập
thơ của tôi cho bạn. Khi còn ở
trong bản thảo, nó là của riêng
tôi ; nhưng bây giờ nó đã rời tôi,
để chịu những vinh nhục của sự
đời, tôi không thể lấy lòng tôi mà
bệnh vực, chớ che nữa... Ấy là
những bài thơ đi trốn cô độc, ấy
là những con chim thì đúng hơn,
những con chim si mê ra tự một
ổ lòng ngày đại, bay nhờ ngọn
gió bốn phương. Đón lấy, bắt
lấy chúng bằng đôi bàn tay
thần yêu, bạn nhé. Gió lên,
gió lên rồi ; may hay là rồi ?
Không ai có lái để quay hướng
gió. Tôi không biết, không muốn
biết nữa : ở chim của tôi đập
cánh sắp bay rồi... Hỡi không
gian ! Xin người đừng lạnh lẽo !

Hà-nội đêm 20 Décembre 1938

Xuân Diệu

NOËL 1938 : ĐÃ CÓ BÁN :

THƠ THƠ

(1933 - 1938)

lập thơ đầu của
XUÂN DIỆU

trong Tự Lực Văn Đoàn

Sách in ở T. B. T. V. Hàng Buồm. In hai
màu, chữ đen trên nền vàng. Giấy
L. B. N. Volron, nền đẹp, bìa quý ; một
công trình nghệ thuật do theo kiểu
mẫu của họa sĩ LUANG XUÂN NHỊ

Noël 1938: Thơ Thơ ra đời một ngày đáng ghi nhớ !

6 năm công trình của tác giả,
12 tháng công phu của nhà in,
Sự xem xét của 1 họa sĩ chân tài,
Sự cố gắng của nhà xuất bản lớn
đã làm nên

THƠ' THƠ' của XUÂN DIỆU quyển sách đẹp nhất từ trước đèn nay

GIA 1\$00

ĐỜI NAY

VỒ VỀ

Hãy tỉnh lòng ơi, ô chề hãy tỉnh !
Gà gáy mai đem sức lại cho đời.
Quên chửa say, hãy tỉnh dậy lòng ơi !
Chớ áo nào, chán chường không phải lẽ.
Ngày về đó, đậm đà và mới mẻ ;
Sương buông thừa hứa hẹn gió hiền lành.
Nghe mạch đời đang thao thức âm thanh,
Và nhạc sống vẫn âm thầm tiến tới...
Thơ thơ quá, lòng ơi, vườn mới xới,
Văn vợ thơ như mùi của tơ duyên ;
Làm nũng chi cùng hạnh phúc bình yên !
Đời dễ lắm : hoa hồng không thiếu cánh...

Rắn rỏi chút với vài ba dự định,
Yên vui đi cùng thương mến ít nhiều.
Đời đáng buồn thì chim đã không kêu,
Và hoa nở, nghĩa là trời không dữ...
Nếu mai một theo ngô lầy quá-khư,
Nổi nhác lười sẽ mục hết thanh niên.
Và nhất là đừng cúi mặt đi bên ;
Chớ buông thả hết cả lòng kiêu hãnh.

Hãy tỉnh lòng ơi, ô chề hãy tỉnh !
Tim Sớm Mai mà xin một nụ cười !
Nghe : bên tường, vội vá một đàn dơi
Thấu bóng tối cuối cùng trong cánh lượn.

Huy Cận



CON ĐU'ÔNG SÁNG

TRUYỆN DÀI của NHẬT-LINH

(Tiếp theo)

NGAY LÚC ẤY, người quản lý chạy ra mời Duy ăn sáng. Chàng vui vẻ bước vào phòng, nhìn đĩa xôi lạc hơi còn bốc nghi ngút, xoa hai tay khoan khoái. Liên nói:

— Thưa ông, xôi mới ở ấp bên cụ đưa sang hôm qua.

Duy ăn một miếng to; chàng thấy ngon miệng và hương thơm của nếp mới gọi chàng nghĩ đến những vụ mùa hồi còn bé, khi chàng còn sống luôn ở ấp, những ngày nắng hanh, rơm mới cắt về phơi dây sân, trong không khí thoảng hương lúa thơm, và châu chấu bay khắp nơi đậu cả lên trên màn, trên giường ngủ của chàng. Duy thấy cái vui ngày mùa nào nức quá, rạo rức quá, hàm cái ý ngấm báo trước một sự trống rỗng mệnh mông như khi lúa vàng đã cắt hết, chỉ còn trơ lại cánh đồng chân rạ phẳng lì và vắng vẻ dưới trời âm mây. Mấy năm nay, chàng trải qua nhiều lúc vui, nhưng trong khi vui thái quá, chàng vẫn nơm nớp sợ hãi cái trống rỗng ghê gớm của đời chàng nó theo liền sau. Vì đã nhiều lần như thế rồi, nên lúc này, khi thấy cái vui ế ấp lộ ra trong lòng, chưa chi chàng đã chăm chú lo sợ cái vui ấy mất đi. Chàng ngẫm nghĩ:

— Sao ta không hồn nhiên, bình tĩnh nhận lấy sự sống như người bộ hành đương khát nhận lấy bát nước suối. Có lẽ nếu ta không đi tìm những thú vui nhất thời, để quên sống thì ta có thể sống rất bình thường mà vui mãi trong lòng được.

Duy đưa mắt nhìn Liên, tự hỏi:

— Không biết anh ta có sung sướng không. Nếu mình chịu khó mãi mới được như anh ta

thì cũng chẳng hay ho gì.

Chàng lại thấy sinh ra nghi ngờ cái nhẽ phải của cuộc đời; chàng không thấy cuộc đời có ý nghĩa gì hết, và tự nhủ thầm rằng có lẽ cuộc đời chỉ có nghĩa lý đối với những người không nghĩ đến nghĩa lý cuộc đời bao giờ. Bao nhiêu ý tưởng và cảm tưởng trái ngược hẳn nhau, chỉ

trong chuồng. Duy thấy lòng mình như mặt nước còn đương sóng sánh trước khi lặng hẳn, và chàng hãy cố ngồi đợi cho lòng mình lắng xuống đã.

Qua khung cửa trông ở phía vườn sau, một người con gái đi vụt ngang. Tấm áo trắng sáng hẳn lên dưới ánh nắng. Và có chiếc nón che khuất mặt, nên



trong một lúc, thay đổi nhau rộn rập đến khiến Duy không biết đâu là sự thực.

Chàng lại thấy cái ý quyết định sống hẳn ở ấp bị lung lay. Thấy vậy, Duy không dám nghĩ ngợi nữa; chàng thông thả gấp xôi ăn, nhìn ra ngoài sân nắng, chăm chú nhai rất kỹ, vô tư tự như con trâu nhai cỏ khi về nằm

Duy không nhận rõ là ai. Chàng quay lại hỏi Liên:

— Ai thế?

Liên nhìn ra, nhưng chỉ thấy bóng trắng thấp thoáng sau lũy tre:

— Tôi không nom rõ. Chắc lại có Thơ ra trông gặt.

Duy nói to, giọng đùa bỡn:

— Mời cô vào xơi nước đã.

Duy thấy bóng trắng dừng lại sau lũy tre một giây rồi lại đi thẳng và chàng đợi mãi không thấy có tiếng trả lời. Duy khó chịu, ngẫm nghĩ:

— Làm gì cô ấy chẳng nhận ra tiếng mình.

Chàng mỉm cười nhìn Liên. Nhưng thấy Liên nhìn lại mình có vẻ khác, chàng vội nghiêm ngay nét mặt lại. Chàng vừa mới nhận ra trong một giây phút chàng đã ngẫm coi Thơ như những người con gái gặp trong các cuộc vui, và chàng ngượng khi ngờ rằng Liên đã đoán được ý tưởng bất chính của mình.

Vội vàng, chàng hỏi Liên:
— Không biết cụ Tham có nhà không.

— Hình như có đấy ạ.

Như cái máy, Duy nói:

— Nhất nữa phải sang thăm cụ mới được.

Nhưng tâm trí chàng đương chăm chú vào một nỗi băn khoăn mới nhóm lên trong lòng. Nghĩ lại cái cử chỉ không được thẳng thắn của mình ban nãy, Duy buồn rầu nhận thấy cuộc đời trụy lạc đã in sâu vào tâm hồn những vết như không bao giờ phai. Xưa nay, chàng vẫn coi Thơ như một người em gái yêu quý, cái tình yêu ấy chàng vẫn giữ được trong sạch ở trong lòng. Duy không ngờ rằng mấy năm hành lạc đã thay đổi tâm trí chàng đến nỗi khiến chàng có thể thốt ra lời nói lơ là làm gợn bần đến cả thứ tình yêu cao quý và thanh khiết. Điều nhận xét ấy làm Duy phấp phỏng lo sợ phải chịu đựng mãi mãi cái gánh nặng của những điều làm lỗi đã qua, suốt đời không bao giờ dứt sạch.

Chàng đứng dậy, nhìn ra ngoài hiên, cố xua đuổi những tư tưởng hắc ám. Ánh nắng tỏa xuống sân gạch rộng, phủ bụi vàng lên những đồng rơm mới cắt, lấp

« La robe (création MARIE) la plus moderne mais qui garde néanmoins son style » (Mẫu áo MARIE tân thời nhất nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp riêng của y phục Việt-Nam), đó là lời khen của tờ VU, tuần báo to nhất bên Pháp, trong bài bình phẩm y phục phụ nữ Việt-Nam (VU ngày 4-5-38 có trong bày ở hiệu MARIE).

MARIE đã được bội tình bạc về thi áo đẹp ở Hội Chợ và chợ phiên Hanoi, Haiphong, Huế, Hadoung.

Váy MARIE là hiệu may có tín nhiệm của các Bà, các Cô:

Canh nhà thờ lớn **MARIE** 4, Mission — Hanoi

Manteau — Cape — Áo rét

Clinique
du Docteur
Vũ ngọc Huỳnh
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris

72, 74, 76, RUE AMIRAL SÉNÈS
NHÀ THƯƠNG SAU NHÀ RƯỢU

Đỡ đẻ và chữa các
bệnh đàn bà, trẻ con

GIẤY NƠI SỐ 622

lành trên những giọt sương còn đọng lại trên lá tre, ngọn cau. Một cơn gió mát ở ngoài đồng lúa đưa tới; quần áo phơi trên giầy thép phấp phới như từng mảng ánh sáng lay động. Duy khoan khoái đón lấy gió, nhìn ra xa. Chàng chỉ thoáng thấy sau lũy tre những mảnh trời sáng như một sự mơ ước đẹp đẽ nhưng xa xôi, có lũy tre nặng nề ngăn cản không cho chàng đi tới. Chàng rùng mình nghĩ đến thân thể, trong óc nảy ra cái ý tưởng so sánh cuộc đời giản dị trong sạch chàng muốn sống với những mảnh trời xa, chàng mong ước đi đến thật nhanh, rồi lưu luyến mãi không dứt, nhưng cái đời trụy lạc lại là bức tường, lũy tre ngăn giữ chàng lại. Duy cảm thấy tâm trí chàng vờn bèn, không đủ sức để chiến đấu nữa. Chàng tự khinh mình. Lòng tự khinh ấy có đã lâu lắm; bao nhiêu cuộc hành lạc của chàng trong mấy năm sa ngã đều bị lòng khinh miệt ấy đánh dấu và hạ thấp xuống; những giây phút chàng miệt mài vui thú nhất đều như ngấm một nỗi chua chát mèn mông. Bây giờ chàng mới rõ, chính những nỗi chua chát ấy, do lòng tự khinh mà ra, đã đem dẫn chàng vào sự buồn nản, sự trống rỗng không cùng sau những ngày vui rộn rịp.

Một mảnh áo trắng bị gió thổi tung lên là lá rơi xuống đất. Duy bỗng nghĩ đến Thơ :

— Không biết Thơ có khinh mình không ?

Duy thở dài. Tự nhiên chàng như thấy trước rằng nếu gặp Thơ, nhìn nét mặt của cô con gái trong sạch xưa kia vẫn kính mến chàng, chàng sẽ nhận thấy rõ ràng Thơ khinh mình. Duy lấy làm lạ rằng ý nghĩ ấy lại như xui giục chàng sang chơi bên ông Tham để gặp mặt Thơ. Là vì linh tính bảo cho Duy biết đâu Thơ có khinh, nàng vẫn không ghét chàng được. Chính chàng đối với chàng cũng vậy; chàng tự khinh nhưng chàng không thấy tự ghét mình. Trải qua mấy năm sống tâm thường, đốn mặt, cái căn bản tốt chàng vẫn còn thấy nguyên vẹn ở trong

thâm tâm như ở trong một bông lan rất kín đáo nhưng vẫn thoáng hương nhắc chàng nhớ đến.



Duy lại vật vờ thấy trở lại cái ý muốn tha thiết sống thế nào cho sáng tỏ cái căn bản tốt của mình, lấy lại những nỗi vui không gọn đã mất đi. Ý muốn ấy giúp Duy có can đảm rời bỏ cuộc sống trụy lạc mạnh hơn là những câu khuyên răn về luân lý; chàng vẫn biết từ lâu rằng những sự khoái hoạt của cuộc sống bề tha kia là tai hại, nhưng sự biết ấy không giúp cho Duy được gì cả; chàng chỉ có can đảm bỏ khi nào chàng cảm thấy có một cách sống đẹp đẽ và sung sướng hơn để thay vào cách sống kia.

Thấy cái ý muốn ấy vật vờ, Duy vui vẻ và cố sức nuôi lấy cho mạnh mẽ thêm: chàng yên lặng để ngấm nghĩ đến một nỗi vui êm dịu đương nhẹ nhàng tràn vào tâm hồn và lần này chàng nghĩ đến, Duy càng nhận thấy nỗi vui ấy nở dần ra như một bông hoa đương rạn cánh đón lấy nắng ấm.

Cách sống mới sẽ thế nào; chàng cứ yên bề cho ngày tháng trôi đi như giòng sông Luống êm

đềm lắng bóng mây giữa hai bờ cỏ xanh tươi, hay chàng phải cố sức tìm tòi cách hành động nào

chân chàng vẫn bước đều đều trên con đường cỏ.

Bỗng Duy đứng dừng hẳn lại, trong lòng thấy xao xuyến nôn nao. Về bên tay phải, trong một thửa ruộng cao, Thơ đương đứng đốc thúc người nhà gặt. Tấm áo trắng của nàng nổi bật lên màu vàng thẫm của lúa chín, màu xanh lam của dặng cây xa. Duy thẫn thờ nhìn nữa khuôn mặt của Thơ in lên nền trời xanh trong, nhẹ nhàng thanh cao dưới mái tóc vấn trần. Chàng chợt nảy ra cái ý tưởng so sánh tâm thân mảnh giẻ kia với một bông buồm trắng mát, và sự nhớ đến một bức tranh chàng ưa nhìn hồi còn bé, vẽ một nàng tiên đứng thò sáo trên ngọn đồi. Cùng một lúc, cảm giác thanh thoát gọi mát vào lòng chàng.

Trong bức tranh màu thấn tiên đột ngột hiện ra, Duy cảm thấy một cách mãnh liệt cái gì cũng trong sáng, thanh khiết đến cực độ. Trong không khí không vương bụi, ánh nắng trong như hồ phách; từ ngọn lúa lay động, lá cây phấp phới ở gần cho đến dặng tre ở chân trời, mọi vật đều nổi hình rõ rệt như cắt. Hết cả cảnh vật thuần tịnh ấy, Duy có cảm tưởng là để tôn cái thanh sắc thiêng liêng của Thơ, như bình pha lê trong suốt làm tôn vẻ cao quý một góc nhánh lan bạch ngọc mới hái.

(còn nữa)

Nhất Linh

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày thứ bảy

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tây

Mua báo phải trả tiền trước

Một năm 6 tháng

Đông-dương 4\$20 2\$20

Pháp và thuộc-địa 4. 80 2. 50

Ngoại quốc 8. 50 4. 30

Các công sở 8. 50 4. 30

Ngân phiếu gửi về :

M. le Directeur du **NGÀY NAY**

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ

80, Av. Grand Bouddha, Hanoi

Giấy số 874

Muốn cho phổ thông :

Gõng Trà Kha đã cho đồng-bào được mục đích sự thực, tại xiếc Việt-Nam tối 23-11-38, hàng mấy ngàn khán giả hoan nghênh mà tưởng là sự mơ hồ huyền bí. Những nhát dao to bản sắc chém vào người võ sĩ **Vũ-Ồn** hình như chém vào cao-su, không hề sây sát. Ông Huyện Trường bị giết, giá học **Gõng Trà-kha** thì dù đến mười con dao bầu của cô Cúc cũng không việc gì.

Ở xa muốn học **Gõng** bằng cách gửi thư, xin gửi mandat ba đồng sẽ có đủ kinh bùa để học ngay.

VÕ SĨ ỒN CAM ĐOAN KHÔNG THÀNH TÀI XIN TRẢ LẠI HỌC PHÍ

Tại tòa báo **DÂN CHÚNG** mới dọn lại 120^{bis} Rue Chanceaulme, Hanoi

THANH NIÊN HAM SỐNG VÀ KHỎE NÊN ĐỌC **DÂN CHÚNG** — mỗi số 0p.05 — nửa năm 1p.20 — 1 năm 2p.40

TRÔNG TÌM

CÁC CƯỜNG QUỐC ĐỂ PHÒNG NƯỚC NHẬT TRÊN THÁI - BÌNH - DƯƠNG

ĐỐI DIỆN nước Nhật có sáu cường quốc phải lo ngại là : Mỹ, Nga, Tàu, Anh, Pháp và Hòa-lan. Ta hãy gác một nước ra ngoài vòng là nước Tàu đương bị Nhật xâm lấn. Còn năm nước kia đương phải dự bị để phòng.

Trên Thái-bình-dương, nước Mỹ xây gấp pháo đài ở Honolulu, thủ phủ đảo Hawai, để liên lạc việc dụng binh từ San-Francisco đến Phi-luật-tân (quãng này dài 12.850 cây số).

Nếu bất thành lính Phi-luật-tân bị xâm lấn và không trông cậy nổi, thì đã có viện binh của đảo Guam (ở mặt đông, cách 2.400 cây số, trên đường Phi-luật-tân - San-Francisco) Mỹ còn đang trù tính lập một phòng tuyến khác từ Honolulu đến Nouvelle Zélande, qua đảo Pago-Pago. Căn bản việc đề phòng của Mỹ trên Thái-bình-dương là lấy cái hình tam giác Panama-Honolulu-Alaska (bán đảo phía tây bắc của Bắc-Mỹ) làm chuẩn đích.

Nước Nga đã lập pháo đài ở Vladivostock (Hải-xâm-uy) và tăng thêm lực lượng binh bị ở Grossevitich, ở Casries và ở Pétoparlowsk (phía đông nước Nga).

Nước Pháp có Saigon làm chỗ dụng binh chính.

Nước Anh đã tăng lực lượng ở Hongkong, ở Singapour, ở Port-Darwin (phía bắc châu Úc) và liên lạc ba nơi ấy để cần đường Nhật sang Xiêm và Ấn-độ.

[Sau hết, Hòa-lan đã tăng hải hạm

ở Batavia. Vậy người ta đã đề phòng trên khắp mặt Thái-bình-dương, trước sự bành trướng của Nhật.

5 cái vòng của Tanaka - Ngày 25 Juillet 1927, thượng thư Tanaka có dâng sớ tâu Thiên-hoàng về chính sách chính trị của Nhật và trình : « Ta phải lấy Mãn-châu và Mông-cô làm chuẩn đích. Lấy có là buôn bán, ta sẽ lấn vào hết nước Tàu. Nhờ về những quyền lợi dần dần thu thập được, tất cả nguồn lợi tức trong nước sẽ về tay ta. Khi ấy ta sẽ có thể bắt đầu chinh phục Ấn-độ, Tiểu Á-tê-sá, miền trung ương châu Á, và cả đến Âu-châu nữa ». Người Nhật đã cải chính cái tin trên nhưng cứ coi sự bành trướng của dân Phù-lạc thì đủ rõ ngay nay Nhật hiện vẫn theo đuổi cái ý nguyên ấy.

Có thể xảy ra chiến tranh ở trên Thái-bình-dương không? Năm 1934, trong nhiều cửa hàng Nhật, người ta thấy trưng bày về « trận thủy chiến sẽ có với Mỹ năm 1936 ».

Năm 1936 đã qua, chiến tranh đã không xảy ra. Nhưng các nước Âu-châu vẫn lo ngại cho quyền lợi lợi của mình ở trên Thái-bình-dương.

Từ tháng Juillet 1937, Nhật đã xâm lấn và bành trướng thế lực ở miền bắc nước Tàu một cách rất mau chóng. Sự thành công của Nhật gần đây ở Hán-khâu và Quảng-đông, nếu không định đoạt số phận của phía địch, thì ít ra cũng làm cho vững địa vị họ ở đất Tàu. Sức kháng chiến của quân Tàu có thể còn lâu dài và tinh thần có thể đột nhiên thay đổi. Nhưng Nhật cũng còn nhiều lực lượng để theo đuổi cuộc chiến tranh, dù Nhật đã tốn vào đây từ Juillet 1937 đến 31 Mars 1938 trên 20.000 triệu quan. Lễ tất nhiên là cái tình hình ấy khiến các cường quốc có quyền lợi ở Tàu rất lấy làm lo ngại.



— Đồ khỉ ! Đồ sạch cả nước mắt vào quần áo người ta.
— Không hề gì ; trong bếp hãy còn chài đầy nữa.

Ở giáp giới xứ Mông-cô giàu có mà Nhật vẫn ngấp nghé, nước Nga đã dồn những lực lượng quân bị khá quan trọng mà Nhật hẳn cũng chẳng còn lo gì. Nhưng sức phòng thủ lớn hơn hết của người da trắng ở đây là của Anh và của Mỹ. Người Anh đã xây ở Hồng-kông và Singapour những pháo đài kiên cố trong đó đặt những đại bác lớn nhất hoàn cầu. Người Mỹ, lo ngại cho Phi-luật-tân, đã lập thành một phòng tuyến trong khắp Thái-bình-dương. Họ đã tổ chức những đội không quân rất mạnh ở quần đảo Aleoutiennes (trong eo biển Bering) và ở ven bán đảo Alaska Honolulu, ở trung tâm Thái-bình-dương, đã thành một xưởng đóng tàu và máy bay. Họ muốn có một đội không quân có 10.000 phi cơ. Nhưng người Nhật khinh thường, có chịu thua đâu Mỹ định đóng năm chiếc thiết-giáp-hạm thì họ đã đương đóng sáu chiếc. Những tàu buôn Nhật, lớn như những tàu vượt biển, vẫn lượn quanh Honolulu, lấy có là đánh cá. Nhật đã phòng thủ các đảo gần đường hàng không San-Francisco - Manille. Và để phòng sẵn sàng như thế, họ cứ yên tâm « thu xếp công việc » với chú Con trói

(Match)
M. lược dịch

MỠI NĂM DÂN SỐ NHẬT TĂNG LÊN MỘT TRIỆU

TRÊN bản đồ thế giới, ở một góc Thái-bình-dương, đối diện với nước Tàu vĩ đại, có một giêng đảo, một đảo nhỏ chỉ hòa diễm sơn... Đó là nước Nhật, nước Mặt trời mọc. Nước Nhật chính thức (không kể Đài-loan, Triều-tiên và những đảo Sakhaline) rộng 382.000 cây số vuông, nhỏ hơn nước Pháp. Dân số có trên 71 triệu, và gồm cả Đài-loan, Triều-tiên và những đảo Sakhaline thì được 95 triệu.

Non ba trăm năm về trước, người Âu châu không biết đến nước Nhật bản là gì. Người Bồ-đào-nha tìm thấy đất Nhật năm 1542. Những người da trắng khác tìm đến buôn bán sau cho đến khi họ bị quân xâm lược biển và từ đây cái nước lạ lùng ấy đóng cửa không giao thiệp với ngoại quốc nữa trên hai thế kỷ, từ năm 1635 đến năm 1855. Vậy thực ra chỉ trong vòng bảy mươi năm năm nay nước Nhật và các nước Âu Mỹ mới có liên lạc với nhau, mới quen biết nhau. Người Mỹ đến trước. Rồi đến người Anh. Nhưng sau bảy mươi năm năm, năm 1938, cái

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG-NHƯ-TIỆP
Architectes diplômés P.L.G.I.
Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes - Hanoi
TÉL. 878

28 FÉVRIER 1939

« Số gần đem đến những nhưng,
Lọ là con mắt chó chung mới gần ».



Hôm nay là lần thông-tin cuối cùng với các bạn. Từ nay đến hết hôm 28 Février 1939, chúng tôi vẫn tiếp tục việc truyền phép của Tái và cũn May. Nhân tiện, chúng tôi xin nhắc lại đề bạn nhớ :

- 1.) Chúng tôi chỉ truyền 5 phép của Tái và cũn May đến hết hôm 28 Février 1939 (chứ không phải 31 Mars 1939).
- 2.) Từ Mars 1939 trở về sau, chúng tôi không thuê hộp thư số 127 và đình chỉ sự truyền 5 phép này.
- 3.) Quá ngày 28 Février 1939, dù các bạn trả gấp mấy, chúng tôi bắt buộc không truyền thêm nữa. Vì từ 1er Mars chúng tôi chỉ chuyên chú soạn, sắp đặt mọi cách để lập một Trung Tâm Điểm truyền những khoa-học huyền-bí của Tây-tạng, mà linh chất khác hẳn 5 phép của Tái và cũn May.
- 4.) Sang năm Kỷ-Mão (từ hôm 19 Février 1939) mỗi pháp-bảo sẽ tăng lên 3p. Những hồi vận đồ - Trong một đời, ai ai cũng có một thời vận đồ lúc này

Thòi-Vn

(Lời Thông) cuối

làm ăn rõ ràng, cửa nhà phong quang, và buôn bán thịnh vượng... bạn đứng, hoặc xuống ; Có bạn xuống rồi lại lên ; có bạn lên rồi lại hoàn tay không. Những lễ thịnh-suy ấy, chẳng khác chi... (Án-đ) bực thức gì suy nghĩ, nhiều vị chân-ta siêng-phẩm ở núi... những đứng tu-bàn đặc-đạo ở những giảng nói quanh năm... nghiên-cứu mục-đích là, khám-phá những lẽ huyền-bí của... về dĩ-cực và thái-lai của đời ta.

Nhưng pháp-thuật, mà chúng tôi đem truyền bày giở... những khoa-học uyên-thâm khác sẽ truyền sau này không... của Tái lúc nào đem áp-dụng cũng có kết quả hay cả... giờ khoa-khoang nhưng chỉ nói theo lẽ phải. Muốn rõ kết quả...

nước bé nhỏ kia không còn như nước nữa. Nước ấy đã lớn lên rất chóng, đã biết theo gương Âu Mỹ và vì sự ganh đua, những đức tính dễ bắt trước và chậm chãi kiên nhẫn, ngày nay đương lẫn áp người phương tây.

Bị nên trong những đảo cần cỏi với một dân số cứ tăng lên trên một triệu mỗi năm (năm 1815 có 25 triệu, 1910 : 45 triệu, 1918 : 57 triệu, 1930 : 64 triệu rưỡi, 1938 : 71 triệu 26 vạn) không thể tìm một nơi dich đáng để đi dân và bắt buộc phải tìm nguyên liệu ở ngoài, Nhật đã trở nên một nước chính phục. Vì sự nhu cầu và vì tin ngưỡng, Nhật đã cho giống người họ là hơn hết ở hoàn cầu. Vấn đề dân sinh bắt buộc họ. Sự tin tưởng ở mệnh trời xô đẩy họ. Vì có những ý tưởng ấy địa đất và nắng ấm, họ tiến một cách nhanh chóng khiến Âu-châu phải kinh hoàng. Họ chiến tranh bằng khí giới để có cách chiến tranh bằng thương mại. Vì công thợ quá hạ, họ xuất sản được nhiều hàng rất rẻ tiền để đổi lấy những sản vật họ thiếu hay không có : lúa mì, dầu hỏa, than đá, gao, những sản vật cần cho sự sống hằng ngày. Nhưng phải có một chỗ tiêu thụ hàng hóa, — mà các nước thì hết sức giữ gìn, hạn chế việc nhập cảng để bành vực lợi quyền mình — một thương trường lớn để buôn bán.

Thương trường ấy ở ngay trước mắt. Đó là nước Tàu. Mong tưởng của người Nhật còn hơn thế nữa. Đó là cả một khu vực rộng trên địa cầu từ nước Nga cho tới Ấn-độ.

(Match) M. dịch



GIỜ TẬP VÕ

THẦY GIÁO — Anh chạy sau cùng kia mà !
TRÒ — Thưa thầy đã có người rồi ạ.

L'Ō'M LẮT

Nhờ có Anh, năm 1905 Nhật đã thắng trận và trở nên một cường quốc

NGÀY 27 Mai 1905, Áa châu phải kinh hoàng vì hạm đội Nga đã bị Nhật đánh tan ở Đông-hải. Cuộc chiến thắng ấy là công ở một đại tướng, đó đốc Đông-Hung và... ở nước Anh. Muốn kim hãm sự ham muốn của người Nga ở Châu Á, chỉ hánh trưởng của Đức ở Tàu và sự cạnh tranh của Mỹ trên Thái-bình-dương, Anh đã giúp Nhật đóng một hạm đội chiến đấu mạnh, rồi yên trí rằng cái nước da vàng bé nhỏ ấy không bao giờ đáng lo ngại, đã giúp Nhật nước ấy để có thể chống chọi với Nga. Trận ở Tsoushima (Đông-hải) đã làm tan cái cơ mưu khôn khéo ấy. Thắng nước Nga, người Nhật coi đó-đốc Đông-hung như một vị thánh sống và tin ở sức mạnh của mình. Từ đây họ chiếm Port-Arthur và một phần đảo Sakhaline, trước của Nga (1905) Triều-tiên (1910), Mãn-châu (1932) Nay Nhật cố chiếm Nội-mông và miền Bắc nước Tàu. Nhật đã bỏ hội Quốc-liên (1933) và đương cương quyết theo đuổi chính sách bành trướng ngay trước mắt nước Anh, bạn đồng minh cũ.

(Match)

Một cái máy đếm và lựa tiền

TRONG những nhà ngân hàng ở Sidney (Anh) người ta mới dùng một thứ máy mới để làm việc thay cho người. Đó là một người giữ-kết-máy không những chỉ biết đếm tiền mà còn biết phân biệt những tiền đồng các nước, phân biệt đồng pence (của Anh) với đồng franc (của Pháp) đồng florin (của Ý) và đồng Peseta (của Tây-ban-nha). Máy ấy ném tiền của mỗi nước vào một cái hòm riêng ; ở đây sẽ có máy đếm và gói thành từng gói ; những tiền giả bị quăng ra ngoài, và có chuông riêng báo hiệu cho người làm nhà ngân hàng biết. Như thế hẳn ta không thể tìm được một người giữ kê thực thà hơn người máy ấy ! Nhưng máy ấy còn chiếm hết các kỹ lục đếm tiền nữa. Người giữ kê máy làm việc gấp mười hai người thường, và không bao giờ có ý tưởng thụt két cả...

(Marianne)

Có ghế riêng cho những cặp nhân tình ở trong nhà chiếu bóng

NHỮNG khách xem chiếu bóng chẳng may bị ngồi sau một cặp giai gái, đáng lẽ được ngắm dung nhan mỹ miều của một ngôi sao thì lâm khi chỉ trông thấy hai cái đầu giáp nhau và chỉ nghe thấy những câu có liên lạc rất xa với tấn trò đã nói ở chương trình. Có nên cấm những đôi trai gái ấy vào xem không hay cứ bắt những khách xem khác phải thường thức những tấn trò trái với ý định của họ ? Ông chủ nhà chiếu bóng ở Uxbridge, gần Londres, đã dành những ghế riêng cho những cặp tình nhân. Người ở một chỗ họ không có thể làm phiền cho người khác, những cặp tình có thể tùy ý coi trò trên phim ảnh hay thay vào bằng trò của họ Sing-kieo ấy đã được hoan nghênh nhiệt liệt.

(Marianne)

Một người hai chân phải

NHA cảnh sát ở Naples (Ý) đang hết sức truy tìm một người tên là Antonio, mà những hành động của Anh đã khiến những người làm công trong khắp các cửa hàng của thành phố tưởng như ở trong một giấc mơ. Tuy thế không phải Antonio làm một nghề lừa đảo : chính tạo hóa đã bắt anh phải làm như thế... Vì tạo hóa sinh ra anh có hai chân phải ; và muốn đi giày được vừa ý, Antonio phải đo chân đồng ở hiệu (1) hay mua hai đôi một lúc để chỉ dùng có hai chiếc. Nhưng Antonio nghèo. Anh vào một cửa hàng lớn ở Naples để thử rất nhiều giày, rồi chờ người bán hàng, nản trí vì ông khách khó tính ấy, quay đầu đi : Antonio lấy hai chiếc giày chân phải cho vào hộp. Thực ra Antonio có phải là một người lừa đảo không ? Anh đã trả tiền một đôi giày, mà đôi nào thì cũng đến có... hai chiếc ; nhưng khổ nỗi hai chiếc người khách lạ lùng kia để lại cửa hàng không thành một đôi nữa.

(Marianne)

1) Ở Ý giày đoàng ở hiệu rất đắt, chỉ có giày mua sẵn là rẻ, vì toàn đóng bằng máy.



Lý luận Lý Toét

CON LÝ TOÉT — Thầy ơi, tại sao cứ gió to thì máy lại bay nhanh hơn thầy ?

LY TOÉT — Đờ mà ngu lắm, vì nó sợ gió đuổi bắt được nên nó phải bay nhanh chứ sao.

Mua ô-tô không mất tiền

NHỮNG NGƯỜI gan góc lắm không chịu lấy vợ cũng ít ác cảm với việc lập gia đình khi thấy một thiếu nữ trong mộng tưởng cầm lái chính chiếc « ô-tô của mình... » Đó là điều kinh nghiệm của các cô gái Mỹ... và những cô đi bán ô-tô ở Mỹ. Vì thế hai phái ấy đã đồng lòng thi hành một dự định để tăng thêm số người lấy vợ lấy chồng... và để bán ô-tô. Trong những thành phố lớn ở Mỹ, những thiếu nữ trong khắp các giai cấp của xã-hội, chỉ có nhan sắc và tuổi trẻ làm của hồi môn, có thể chọn lấy không một chiếc ô-tô theo ý mình trong một hãng bán ô-tô lớn. Chỉ phải có một điều kiện là : thiếu nữ phải dùng hết thời giờ rảnh của mình để lái xe đi các nơi. Nếu « công việc » thành, có phải trả lại xe và chỉ phải trả tiền sửa chữa và tiền sửa chữa nếu xe hư hỏng. Người ta nói rằng như thế các hãng ô-tô đã làm một việc quá bạo. Nhưng sự kinh nghiệm cho hay rằng không có gì đáng ngại cả.

(Marianne)

M. dịch

Thần và Máy-Mắn

cuối cùng với các bạn xa gần)

ứng dụng vào Thời vận đỏ, vào ngày tốt vào giờ đại cát. Thứ nhất là lúc đầu tiên phải tin tưởng mạnh, phải dụng công luyện kỹ. Một đôi khi chúng tôi phải từ chối những bạn mà chúng tôi xét ra sau này không chịu dụng-công luyện-lập. Những pháp-thuật này chỉ thích hợp cho những bạn có óc phân-đầu. Càng thấy cuộc đời khó-khăn, càng nghiêm trọng tai hại bao nhiêu, thì ta lại càng phải gắng sức phấn đấu mãnh liệt hơn bấy nhiêu. Nếu sức ta có hạn, thì ta đã có những Thần-Lực ở trong Vũ-trụ vô cùng, vô tận kia xuống giúp ta, cho cuộc đời ta vui tươi, tốt đẹp.

« Muốn tầm mắt thì lên ngọn sông đào.

« Muốn ăn sim chín thì vào rừng xanh. »

Nếu các bạn muốn giàu sang, sung sướng, được may mắn mà lại sợ phải mất chút

công luyện tập thì thực là các bạn muốn một sự viên-vọng. Ở đời, không có một kết quả nào tốt đẹp mà không phải dụng-công bao giờ cả.

Các bạn đã học qua những phép cầu may này đều được chúng tôi vui lòng chỉ rõ những thời vận đỏ trong một đời. Song rồi, chúng tôi lại truyền cho một cách hết sức giản-dị, tự các bạn có thể tính ra những tháng nào vận đỏ trong những năm sắp tới để có nhiều hy vọng về căn tài và cầu may mắn. Sau khi đã được truyền rồi, các bạn có thể đem ra áp dụng suốt đời bạn, không cần chúng tôi chỉ bảo thêm nữa.

Vậy lần thông tin cuối cùng này, chúng tôi ân cần khuyên các bạn đã học hoặc sẽ học nên bình tĩnh, chớ nóng nảy trong lúc luyện phép và lúc theo đuổi một mục đích về tiền-tài.

Không phải trong một vài ngày mà bạn có thể sửa đổi các điều lầm lỗi tự sự và phá vỡ đi những nghiệp-trường có từ lúc bạn mới ra chào đời.

Cách học — Nếu các bạn muốn học thì :

1) Xin xem kỹ lại 4 số báo Ngày Nay : số 139, 140, 141 và 142.

2) Thơ từ và mandat xin gửi cho người Thông-tin kiêm Thủ-quý ở Hanoi :

M. Nguyễn Văn-Hoạch, boîte postale n° 127 à Hanoi.

Tóm tắt kỳ trước

Hồi một giờ trưa, Lê Phong nhận được một bức thư bí mật - dưới ký Tam Sen - báo trước sẽ xảy ra một vụ án mạng ở xã của nhà chúng từ 1 rưỡi đến 1 giờ 45 hôm ấy, nhưng không ai biết là một vụ án mạng và dọa Phong nếu tìm cách điều tra sẽ bị giết. Bỗng giờ hẹn ấy một tai nạn xe điện xảy ra ở cửa nhà Phong: một người đàn ông, quần áo nâu, nhảy xuống lúc xe đang chạy, đã đưa đầu vào bánh xe. Ông cầm đương làm biên bản thì Phong đến báo ông đó chính là vụ án mạng chứ không phải tai nạn thường, và đưa bức thư báo trước ra để làm bằng, nhưng chẳng hết sức kinh ngạc vì đó chỉ là một tờ giấy trắng có một dấu hỏi ở giữa vẽ bằng bút chì.

II

Viên chánh cầm cố hiểu bức thư thứ nhất; và Lê Phong rất hiểu bức thư thứ hai

LÊ PHONG cố trấn tĩnh ngay lại. Sự ngạc nhiên chỉ hiện trên mặt anh trong một khoảnh khắc rất ngắn. Đôi mắt sáng lên một cách vui vẻ, và miệng nở một nụ cười rất tự nhiên. Cái vui cười của anh lúc đó không phải dịp chút nào, song đó là cách anh dữ thế điện. Anh không muốn làm trở cười cho viên chánh cầm, và nhất là cho « kẻ thù » mà anh biết vẫn còn quanh quất đâu đây.

Phải, kẻ thù chưa xa, bởi vì đó là những tay quý quyết hết sức.

Cái tai nạn vừa rồi là một cách giết người rất khôn khéo, và cách tráo lộn bức thư trong túi anh là một chứng cứ ngạo mạn và nhơn tiên. Phong phải đối phó với một hạng người có những hành vi phi thường, và những phương pháp cao đẳng.

Viên chánh cầm đưa trả Phong tờ giấy và hỏi:

— Thế nào, ông Lê Phong?

Phong hồi lại:

— Thế nào, ông chánh cầm?

— Ông vừa bảo ông nhận được những lời báo trước?

— Vâng, tôi vừa báo thế.

— Ông nhận được một bức thư...?

— Vâng, một bức thư...

— Ô hay, thế bức thư đâu? Hay bức thư là cái dấu hỏi trên tờ giấy này?

Phong gật đầu:

— Chính thế...

Không để người Pháp hỏi vặn, Phong nói luôn:

— Cái dấu này, theo ước khoản thông thường chỉ là một dấu hỏi, nhưng đối với tôi, đó là cả một tràng lời bí mật và rõ ràng. Cái chỗ nằm của nét chì trên trang giấy, cái đường cong của mấy vòng soáy ốc, và cái chấm quan trọng cách đôi đầu hồi hai phần tây, bằng sự điều tâm thường là bằng sự điều ý nghĩa. Nhưng ý nghĩa ấy tôi « đọc » được hết, và đây, xin phân giải ông nghe.

Phong liền đem những lý luận hết sức rắc rối ra nói một thời một hồi, lời nói đạo mạo và cần kễ như cổ lam cho viên cầm hiểu rõ. Kỳ thực Phong muốn viên cầm chẳng hiểu gì hết. Anh chỉ cốt lợi dụng cái thì giờ ấy để quan sát mọi người.



ĐÒN HẸN

TRUYỆN TRINH THẨM của THẾ LỮ

Đó là một mưu kế đặc dụng cho anh nhiều lần. Trong lúc anh có vẻ chăm chú với những ý tưởng anh giải bày thì mắt anh vẫn nhận xét những nét mặt, những cử chỉ ở quanh mình: đôi mắt ấy không để cho một điều gì khác thường lọt khỏi.

Anh diễn thuyết như thế đến ba, bốn phút rồi kết luận:

— Rành mạch lắm có phải không, thưa ông?

Viên cầm hạ đôi lông mày xuống che gần hết cặp mắt sâu, ba nét răn tự lự vẽ rõ ở trên cái trán gỗ, và miệng mím lại một cách nghiêm trọng. Nhưng ông ta thành thực nhận rằng những lời rành mạch của Lê Phong vẫn còn nhiều chỗ tối tăm.

Ông ta thông thả lắc đầu:

— Hừm! Tôi vẫn chưa thấy rõ.

Phong làm bộ ái ngại:

— Thế thì đáng phần nào thực.

Vậy mà có gì đâu. Bức thư nói rằng người bị chặt xe điện lúc này chính là người bị ám sát... Nhưng thôi, để lúc khác tôi sẽ cắt nghĩa lại, bây giờ xin tạm biệt ông cầm.

Nói đoạn, Phong bắt tay người

Pháp, bước lại cúi nhìn cái thầy chết và nói nhỏ vào tai người thiếu phụ vẫn ngồi ở một bên:

— Tôi biết cả rồi, và xin tìm cách tố cáo hung thủ giúp bà. Tôi là Lê Phong, ở báo Thời Thế.

Phong hóm hỉnh ngả mũ chào viên cầm lần nữa rồi vừa nhoeùn cưỡi vừa len lách qua đám người xúm xít gần đó để đi về phía bờ hồ.

Người thiếu phụ trừng trừng mắt nhìn theo anh. Viên cầm cũng nhìn theo, se se nhún vai, và tin rằng vừa bị Lê Phong chế riễu.

Đi được hơn một chục thước, Phong mới thu nụ cười lại.

Khắp người anh rung rợn lên như gặp lạnh, khi nghĩ đến một hình ảnh thoáng thấy, nhưng không đời nào quên. Đó là một bộ mặt lạnh lùng và một đôi mắt lạnh lùng, anh bắt chợt được trong đám người vây quanh mình lúc anh nói chuyện với viên cầm.

Phong lại nghĩ đến cái bàn tay bí mật đã trao đổi bức thư trên ngực anh. Cái bàn tay quý quyết ấy biết đâu lại không có ngày cầm một thứ khí giới nhỏ nhắn nào để giết anh một cách dễ dàng và mau

lẹ?
Lần thứ nhất Phong thấy lòng lo ngại, nhưng anh vội khoát tay lên gió và tìm được rất nhiều câu ngổ nghĩnh để tự mắng mình.

Bỗng anh trông lên, gọi:

— Luân!

Một chiếc xe hơi tiến lại từ phía bờ hồ, Phong ra hiệu cho dừng lại. Người tên là Luân vừa thò đầu ra ngoài thì Phong ấn vào trong xe và cười:

— Anh cần phải cho người ta nhận được mặt đến thế kia sao?

Rồi Phong bước lên, bảo người vận lái:

— Đức, quay trở về.

— Về à?

— Ừ.

— Thế còn ..

— Còn gì? Tôi bảo về thì hãy cứ quay về đã.

Chiếc xe nhỏ và nhẹ liền quay trở lại. Bấy giờ Phong mới bảo:

— Việc nghiêm trọng lắm Ta phải hoạt động ngay. Cho xe chạy nhanh lên, rẽ sang Hàng Kèn, rồi rẽ Gia Long...

Phong lấy thuốc lá hút đợi cho xe qua những đường anh vừa nói. Đến giữa phố Gia-long, anh bảo ngừng.

— Tôi xuống đây. Còn hai anh thì nghe tôi dặn: anh Đức đến ngay nhà cô Mai Hương, bảo phải lại nhà báo lập tức, đợi tôi ở đó. Đưa cuốn phim ảnh này cho nhà in bảo làm *cliché* mấy *poses* sau cùng in kèm bài tường thuật. Bài thì lát nữa có. Anh Luân thì thuê xe đến chợ Hôm. Họ làm biên bản còn lâu mới xong mà có lẽ hung thủ vẫn còn ở đó.

— Hung thủ?

— Phải, hung thủ. Nó quý quyết lắm. Nhưng không hề gì. Đến chợ Hôm, anh làm như người qua đường đứng lại xem, nhưng đừng để cho ai chú ý đến mình một cách đặc biệt. Để mặc người bị nạn đó Anh chỉ có việc xem xét cử chỉ của hai người, nghe không?

— Nghe.

— Người thứ nhất là một người đàn bà, mặc áo nâu quần thắm trẻ, xinh, và nhận làm em người bị nạn.

— Nhưng không phải là em?

— Chưa biết. Còn người thứ hai là một người đàn ông, ba mươi trở lại, mặc tây, *bleu war ne*, mũ *mossant*, ca-vát xanh vẽ đồ, lịch sự, vẽ học thức, mắt nhỏ và hơi có sẹo ở phía mang tai. Nhớ nhé.

— Nhớ.

— Anh chú ý đến hai người đó, nhưng người đàn bà là người phải để mắt cẩn thận hơn.

— Người đàn bà là tông phạm?

— Không.

— Ở thế sao?

— Người này cần phải che chở. Làm xong biên bản, họ sẽ đưa người chết đi chỗ khác, hoặc vào nhà thương... Người đàn bà chắc sẽ đi theo, đi đến đâu anh cũng không được bỏ. Hơi thấy cái gì khác cũng phải coi chừng. Người mặc áo phuc có thể hai cô ta trong lúc anh sơ ý đấy.

— Nhưng tôi làm thế nào mà...

— Nhưng tôi làm thế nào mà...



Áo Len Mùa Rét

Các Ngài...
Mua buôn, mua lẻ,
Nên đến hiệu dệt

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué - HANOI
Téléphone 974

Hàng tốt đã có tiếng.
Nhiều kiểu rất thanh nhã.
Giá hạ hơn các nơi.

O xa xin viết thư về lấy giá.

— Làm thế nào mặc anh. Điều cốt yếu là phải bảo vệ người đàn bà cho của thận.

— Sao không bảo cho người ta biết... Mà sao không báo cảnh sát ?

— Vô ích. Hung thủ không phải hang thường. Thôi đi đi!

Phong nhẩy xuống xe, bắt tay hai người rồi đi đến một nhà ở đầu phố.

Anh vào sờ cầm bằng Trống, không đi động gì đến tai nạn, chỉ nhỏ điện thoại đánh về Thời-Thế tại Văn Bình.

— Alo! Văn Bình! Lê Phong đây! Gọi người tốc ký lên nghe với anh.

Tôi đọc bài tường thuật. Phải rồi, và vụ án mạng chợ Hôm... Phải. Đây tôi chỉ đọc vắn tắt, lấy đại ý, anh theo đó viết thành bài. Để đầu như tôi đã dặn: Vụ án mạng trên đường xe điện chợ Hôm.

« Nào! bắt đầu viết đi... »

« Trước đây không bao lâu, bản báo nói đến một bạo hung đồ mới này nớ. Đến nay bạo ấy ra mặt và bắt đầu đem những phương sách tác bạo hoạt động ở Hà thành. Lời tố cáo của chúng tôi không làm cho kẻ thù của dân chúng thối lui: trái lại bạo chúng đang dự bị làm những việc ác hại.

« Thấy bản báo từ xưa tới nay đã can trở bạo nhiều cuộc hành động gian hiểm và bí mật, và thường thường đã can trở một cách có hiệu lực, chúng vừa rồi đã gửi thư đe dọa bản báo phóng viên và báo trước những tội ác của chúng.

Tội ác ấy chính là vụ ám sát rất nhanh chóng, rất khôn khéo vừa xảy ra hôm nay hồi một giờ trưa, ở trước cửa chợ Hôm, và trước mặt mọi người.

Phong thuật rành mạch lại các trường hợp vừa qua, rồi tiếp:

— « Đối với mọi người, đó chỉ là một tai nạn. Cái khôn khéo của kẻ gian ác là ở đó, và pháp luật — vốn lười biếng và chậm chạp ở xứ này — sẽ không có chứng cứ gì để buộc tội. Nhưng đối với chúng tôi, tội ác của chúng đã rõ. Chúng đầu những lời đe dọa, mặc dầu những sức mạnh tối tăm của một bọn giết người có tổ chức, bản báo phóng viên ngay từ bây giờ sẽ hết sức điều tra, sẽ dẫn đường cho các nhà chuyên trách tìm thấy sào huyệt của chúng và tiêu trừ ngay từ gốc cái hại lớn cho mọi người lương thiện v. v. »

Phong dặn thêm:

— Anh tìm cho tôi những bài nói về Lương Hữu ngày xưa và xuất

là về những vụ chính trị giả hiệu Ngân B. và Ngân H. ở tử án mạng có nhiều fiches đáng chú ý và tìm trong cặp tài liệu, anh sắp sẵn cho tôi các mẫu chữ ở những bức thư đe dọa từ trước đến giờ.

« Mai Hương đến thì bảo có lý sắp những thức cải trang vào một va li, rồi trong khi đợi tôi thì tìm hết cách để biết lai lịch Nguyễn Bông, người bị nạn. Xuân và Thiệu ngồi ở luôn tòa soạn để phòng lúc tôi gọi tê-lê-phôn mà anh không có đấy. Đan và Túc sửa soạn xe đạp để khi nào cần thì đi theo tôi ngay. »

Lúc Phong ở sờ cầm bước ra thì anh thấy mình khoan khoái nhẹ nhàng như cất được một gánh

hành hoặc các mưu cơ sẽ phải định đoạt.

Phong xem đồng hồ tay: hai giờ rưỡi. Anh chắc lúc đó việc điều tra ở phố chợ Hôm đã xong.

Anh gọi xe đi đến trước trại lính khố xanh thì xuống đi bộ.

Nhìn qua cũng biết anh đoán đúng. Phong liền đảo bước lên. Chiếc xe điện lúc này chạy đã lâu.

Phố Huế lại giữ vẻ tấp nập thân nhiên thường ngày và trên chỗ tai nạn xảy ra chỉ còn một vết máu rửa chưa sạch hẳn.

Phong đứng lại một chỗ khuất đưa mắt xem xét lại một lượt: không có gì khả nghi. Người phóng viên phụ mà anh phải đến đây



nặng nề nên trong lòng. Vậy mà chính lúc này mới là lúc anh bắt đầu phải lo lắng nhất. Trong việc bí mật anh chưa thấy một manh mối nào rõ rệt. Các việc vừa qua, cũng như việc sắp tới, vẫn còn mập mờ hỗn độn, khiến cho anh chưa biết nên bắt đầu xử trí thế nào.

Phong đang lúc ở giữa những ngã đường tối tăm. Nhưng « không hề gì », theo như nói lời của anh, Phong vẫn thấy tâm trí sáng sủa, vững vàng để làm việc đặc lực.

Anh bước thong thả như người đi chơi nhàn hạ, mặt ngưỡng lên nhìn những vòm lá xanh trên đường phố và nghĩ đến những chuyện vãn vơ. Hình như Phong biết rằng lúc đó suy đoán chưa hẳn mục. Mấy trường hợp trong vụ án mạng vừa thấy chỉ đủ cho một phán lập luận đầu tiên. Anh phải đợi biết thêm nhiều điều để căn cứ cho những việc anh sẽ phải thi

chừng đã theo người đàn bà đúng như lời anh dặn. Anh thấy trong tâm trí cùng một lúc mà có những cảm tưởng trái hẳn nhau. Cảm tưởng đầu tiên là một sự giản dị, hiền lành của hết mọi sự mọi vật có liên lạc đến cái việc anh gọi là án mạng; một người bị giết bởi một bọn người khôn khéo đến nỗi không ai tin là giết, trừ có anh..

thế rồi người ta đến khám xét, người ta khiêng cái thây vào nhà xác, người ta không quan tâm đến nữa, đời vẫn hoạt động như thường.

Nhưng chính cái cảm tưởng này gây nên một mối kinh khiếp trong lòng người phóng viên Phong thấy chưa bao giờ sự bí-mật ác hại lại có một bề ngoài bình thường được đến thế. Những mưu hiểm độc chưa bao giờ thì hành được hoàn hảo và dễ dàng đến thế. Sự quan sát thực có một bộ mặt giả dối đáng gờm.

Chìm đắm trong những ý nghĩ

là thường này. Phong lững thững bước về nhà qua cổng ngoài, mở then cổng trong theo một cách riêng của anh, lên thang và vào căn phòng gác một cách đứng đắn đều hòa như một người máy.

Anh kéo ghế ngồi xuống bàn viết, toan gọi tên đây tờ bằng nhận thấy trên ngăn sách một tờ giấy gấp đôi.

Kính gửi ông Lê-Phong.

Anh rùng mình lên. Hàng chữ viết bằng thứ mực đỏ trên bản giấy của anh, bằng chính cái quill bút của anh và mực ở ngòi vẫn chưa ráo.

Anh vội mở ra đọc, thì bức thư có những hàng sau này.

Thưa ông Lê Phong,

Nguyễn Bông trốn tránh chúng tôi đã lâu, nhưng khi chúng tôi đã định tìm thì trốn thế nào thoát. Hắn phải chết và đã chết rồi. Một cái chết hoàn toàn tốt đẹp. Tại sao hân bị giết? Ông không cần, và không nên tìm tôi, tốn công. Chúng tôi thực không muốn sự tò mò làm ông cũng bị hại.

— Chúng tôi lại được cái hân hạnh báo trước cho ông biết một việc nữa.

Chiều hôm nay, 13 Décembre, đúng 4 giờ 30, người đàn bà đi với Nguyễn Bông sẽ mất tích. Và nhiều người nữa sẽ mất tích, ngày nào, giờ nào sẽ xin cho ông biết sau.

Xin chúc ông biết giữ sự im lặng.

Kính thư :

Tam Sơn

Phong cầm lấy mỗi đọc hàng cuối cùng. Anh lắc đầu, lầm bầm:

— Ô! có lẽ nào! có lẽ nào...

Và sự căm tức làm anh nghĩ đến muôn nghìn ý hân học. Anh toan cất tiếng gọi thẳng Biên thì vô tình giờ trang giấy. Một hàng chữ nữa như vừa đập mách bảo:

Biên của ông bị trôi ở tro ng phòng.

Anh vừa chực vào xem, bỗng kinh dị đưng yên. Mấy tiếng cườ lạnh lẽo đưa ra cùng với tiếng bước chân: một người thong thả đi ra, ngả đầu chào anh và đến ngồi trên một chiếc ghế.

Đó là một người đàn ông trạc ba mươi tuổi trở lại, mặc áo phục tìm xăm hạng sang, cắt rất khéo, đầu mượt bóng, mặt trắng trẻo đều đặn, miệng nở một nụ cười mỏng, ngạo nghễ hơn là nhã nhặn; mắt nhỏ dưới đôi mày thưa và mảnh; và ở dưới mắt phía trái, một vết sẹo nằm ngang.

(Còn nữa)

Thế-Lữ

Mùa thu đã tới, nóng tanh bất thường, gió lạnh thổi qua, đàn ông, đàn bà, trẻ con, người nhón hay bị phát sốt rức đầu rất lấy làm khó chịu.

Các người nên mau mau dùng thuốc của hiệu KHANG - KIẾN THỐI - Nhiệt - Tấn chỉ trong 5 phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn. Quý ngài nên mua thuốc Thối-Nhiệt-Tấn của hiệu Khang-Kiến để sẵn trong mình để phòng khi bị trái nắng gió giới sẽ khỏi.

Tân này rất là bình tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là 0p.10



司 丹 集 健 康 廣 州

Crème Vénus

Thứ crème này chế riêng để lau sạch phấn, tránh được sự dùng sà-phòng vì sà-phòng dùng về mùa hanh làm cho khô da, chóng rạn má. CRÈME VÉNUS chế bằng các chất thuốc bổ da, làm cho mịn da, khỏi các mụn ở mặt, dùng dễ thoa nẻ rất tốt. Công nhón: 1\$00. Công nhỏ: 0\$50.

Có bán tại hiệu thuốc tây Nguyễn đình Hoàng 52, PHỐ ĐỒNG KHÁNH (đầu phố Huế) — HANOI

Trong dịp Noel và Nouvel an, sẽ có nhiều quà biếu khách hàng

Hạt san

Cứng đầu

Việt Báo số 697, mục Fác-ninh trong bài « Ô-lô và xe đạp đụng nhau » :
 « 3 giờ chiều hôm chủ nhật 4 Đéc. tại phố Minault đã xảy ra một vụ húc nhau giữa chiếc ô-tô T. 7552 của hiệu Ng-vân-Phúc (Hano) và cậu Hoàng văn Sùng. »

Nếu vậy, cậu Hoàng văn Sùng có cái đầu cứng lắm nhỉ !

Săn người

Việt Báo số 699, trong bài « Chiếc máy bay Condor đã rơi xuống biển » :
 « Thủy quân Mỹ đã cho các khán hộ đến săn nên những các người Đức rong máy bay đều được cứu sống. »
 Đến « săn » mà « những các người » Đức không chết thì hẳn là chỉ vì khán hộ Mỹ không phải là những tay thiện xạ !

Tiếng tây hồ mang

Người Mới số 4, trong truyện « Sự mở » :
 « ... giờ gói ra nhà sư vừa vắt ra từng thứ vừa nói :
 — Voilà, le chocolat, les dragées, une boîte de paté foie, un sardine et pu's... encore un camel... »
 Tuy đã dùng đến những thứ ấy, nhưng hẳn nhà sư còn thêm thịt chó nên mới nói tiếng tây giả cầy như thế !

Cô mà hiểu

Cũng trong số ấy, bài « Đuôi tóc » :
 « Phải yêu mạnh bạo, rộng rãi như hiền trời. phải yêu tàn ác cho trái tim dằng triêu máu, cho hai hồn miên man, dằm cả một hồ lệ bao la. Và nên thăm hều rằng : Khi ta dè dặt, từ tốn với tình yêu và ghi ngờ người thiếu nữ. »
 Thế là cái gì ? Ai còn hiểu nghĩa được câu văn ấy, dù « thăm hều » nữa !

Văn huyền bí

Cũng trong bài ấy :
 « Những buổi mai lên, những buổi chiều xuống, khi lòng tôi thanh bình như một thuở xưa nào yên lặng tôi đang nhìn nơi của những nữ học sinh tha thướt đi học hay trở về nhà. »
 Còn nữa ?

Ồi ! Thương ôi !

Lại vẫn trong bài ấy :
 « Và không hiểu vì sao, tôi vu vơ thương những đuôi tóc quá giải bông

đưng bị thắt chặt trong cuộc đời tù hãm.

Ồi ! bộ tóc vấn trần chịu khó !
 Ồi ! vành khăn nhưng dịu dịu !
 Ồi ! chiếc búi tóc dễ dàng !
 Tôi thương chúng nó lắm. »
 Và ôi vấn chương ! Và người ta cũng thương tác giả lắm ! Tác giả với cái giọng văn khó chịu, dịu dịu và quá dễ dàng.

Hồn lạc

Cũng số ấy, trong truyện « Bóng Nàng » :
 « Cả một ngày hôm ấy, tôi đợi Nàng nhưng chẳng thấy Nàng ra... Đêm đã khuya.

Tôi buồn lo vô hạn, dù kéo chân chùm kín, cũng không sao mà gọi được hồn về... »
 Thế thì phải hú nó lên ! Nhưng gọi hồn về làm gì ? Bề bảo nó đi ngủ ?..

Văn thể thao

Việt Báo số 702, trong bài « Giải bóng tròn Đông-dương của quan Tổng Trưởng Léon Lagrange... » :
 « Xứ Bắc trong giải này phải thắng đầu kém kinh nghiệm đối với đội bạn xứ Đông nai đã từng viễn du phương xa. »
 Viễn du cũng chưa đủ xa : Phải phương xa nữa mới thật xa !

Lờ mờ

T. B. T. Văn số (in loãn nhòen tay vẫn khoe chữ đẹp) ra ngày 14-12 trong bài « Học sinh Pháp vẫn còn biểu tình » :
 « ..biểu tình cùng nhau hô khẩu hiệu : « Hãy nhượng cả Stromberli cho Á hoàng và tháp Pise về nước Pháp, sông Po về dân Bratagne, nước Ý cho dân Corse, nước Á cho hạt Bratagne và hòa d'êm sơn Vésuve cho phun lửa lên. »
 Stromberli, Bratagne ! Học sinh Pháp đấm mà dốt đặc « cán táu » thế ! Tên địa dư đã không thuộc lại quên cả rằng núi Vésuve vẫn phun lửa !

Chán đời ?

T. T. T. Bấy số 237, trong bài « Múa lá chết » :
 « Bướm có một mình, nó muốn tìm một màu vàng tươi như cánh nó. Nhưng chim hoàng yến chưa lại, mà hoàng hôn đã tắt lâu rồi ! »
 Ấy may mà chim hoàng yến chưa lại, chứ nếu lại rồi thì bướm ta chỉ thấy đêm đầy trong cái dạ tối của chim ấy thôi !

HÀN ĐÀI SAN



LÝ TOÉT — Ra cái điều tác-ti.

VUI CƯỜI

Của Vũ lai Khoan

Cô Bơ

Cô hàng thịt lên đồng. Lên đến giá cô Bơ, cô vui vẻ phát lộc, phát tiền cho người xem. Còn cung vẫn có chỉ tung thưởng có năm hương khi lâu nhang xông. Bọn này lúc mình hát xò :
 — Mặc áo vải nâu. Cô Bơ tôi mặc áo vải nâu. Ngồi thường có vẫn cấp rõ thệt trâu ra bán nơi chợ Rồng... (lính lính tang lính tang lính lính tang.

Của Hồng Sơn

Xỏ ngọt

Từ Kinh tỉnh mua mè cò bạc, lại hay lại nhà Ba Càng rả rẻ hẳn đi. Đã nhiều lần vợ Ba Càng tức giận, nhưng sợ chồng không dám nói năng gì. Một hôm Từ Kinh vừa vào đến sân, vợ Ba Càng làm bộ đơn đả nói :
 — Đúng thật, tôi vừa thấy tiếng con vện nó cắn gấu gấu một cái, tôi bảo là bác, thế mà quả nhiên...

Muru mẹo

Nhiều Ngóng đến chơi Xã Nghe. Muốn tránh mặt, Xã Nghe bảo con ra nói mình đi vắng. Nhiều Ngóng biết vậy, liền nghĩ mẹo, làm cho Xã Nghe phải ra mặt. Nhân thấy một đôi cửa đối treo ở vách, Nhiều Ngóng đọc to :

« Tựa trung bất ngữ chán quán tử
 « Tài thượng phân minh thị trường thiên. »

Thấy Nhiều Ngóng cứ ngắm âm lên như vậy mãi, Xã Nghe dám bỏ ra mắng : « Đò bác dốt như bò ! chữ phụ của người ta, lại đánh ra chữ thiên mãi. »

Nhiều Ngóng mỉm cười nói :
 — Không phải tôi dốt đâu bác ạ, vì bây giờ tôi mới thấy nó dằm dằm ra.

L. T. S. — Cò nhưng mà vẫn hay.

Của Lê Hiền

Lần thân, lần thân

— Tôi hỏi khi không phải, có phải ông là ông Cả Tân không ?
 — Ừ thế ông, tôi hỏi khi khó. g phải, có phải ông là ông Hai Tế không ?
 — Ông nhầm rồi, tôi không phải là Hai Tế, tôi là Ba Bé.
 — Thế ông cũng nhầm rồi, tôi không phải là Cả Tân, tôi là Tư Bè.

Muru kẻ

BA TỶ — Anh làm thế nào mà cả họ biết anh vừa được thăng bát phẩm ?

HAI TẾ — Khó gì, tôi gửi cho mỗi người trong họ một bức thư như sau này : « Ông Hai Tế mừng ông

được thăng bát phẩm.

Ký lên : Một người bạn ở xa. Thế là mấy hôm sau, tôi nhận được của mỗi người trong họ bức thư như sau này :

« Anh Hai Tế,
 Có người bạn anh ở xa gửi nhòm cho tôi bức thư mừng anh được thăng bát phẩm. »

Của N. D. R.

Vệ sinh

THẦY hỏi — Vệ sinh là gì trò A ?
 A. — Bầm thày là « ỉa » ạ.
 THẦY quát — Lão mà ! ra quỷ đấy.

A. ngơ ngác, — Bầm thày quê thật, thàng nào họ cũng mang số lại thu tiền « vệ sinh » nhà con đấy cơ !

Của Nguyễn Hiệp

Quay lưôi

THẦY — Phương ngôn tày có câu :
 « Phải quay lưôi bảy vòng trước nói một điều gì. » Thế nghĩa là gì, trò Tỳ ?
 — ...
 — Cám sao ?
 — Dạ con quay mới được bốn vòng rồi ạ !

Của Lê Mão

Vì chưa mãi

A. — Nghe nói anh định bán chiếc đồng hồ tay.
 B. — Phải.
 A. — Giá bao nhiêu ?
 B. — Mười lăm đồng.
 A. — Thế anh mua bao nhiêu ?
 B. — Bảy đồng.
 A. — ? ? ?
 B. — Vì từ hồi mua tới giờ nó nghĩ mãi phải nhờ thợ chữa tám lần, mỗi lần một đồng bạc.

Của Chàng Bính

Buồn

A. — Sao mà buồn thế.
 B. — Vì thằng C. vừa bị ngã, làm hết cả bộ quần áo hộp.
 A. — Thế việc quái gì đến mà ?
 B. — Nó bảo chiều hôm nay nó cho tao mượn dè đi điện phở.

Của Chúa Nghĩa

Điếc

ĐIẾC — Ông đừng nói chuyện với tôi vì tôi điếc.
 A. — Ông nhầm đấy, tôi nghe bánh chứ có nói chuyện gì đâu.

Trẻ con thời nay

CHA — Con cứ chịu khó học chúng thầy thưởng cho một đồng xu mỗi sáng bóng.
 CON — Thối thầy cứ cho con đồng vắn, đủ bần, học cũ kỹ đến đâu cũng được.

MUỐN ĐƯỢC

áo kiêu đẹp, laine tốt, dùng bền
 XIN ĐÒI CHO ĐƯỢC ÁO CÓ DẤU HIỆU CÉCÉ

Bán buôn tại hiệu dệt

Cu Chung

100, Rue du Coton — Hanoi

Làm thế nào cho ông Phú giàu và dân Thái-ninh nghèo cùng sung sướng cả

THẾ LÀ đã được bốn tuần lễ, từ hôm tôi nhờ báo *Ngáy* Nay chuyển đề bức thư ngỏ lên ông Thủ-hiến Bác-kỳ. Khi đọc bức thư nọ, ô ấy, ông Châtel chắc đã cảm động vì lòng thương dân. Còn ông Ngô và ông Phú có cảm động chút nào không, tôi không biết, mà cũng không cần biết.

Về phần tôi, thì vụ bãi bãi này làm cho tôi cảm động lắm. Nhất là sau khi gửi bức thư ngỏ với những cái đơn làm li, thông thiết của dân nghèo Thái-ninh, tôi hằng ngày vẫn trông thấy những cảnh ngộ đau lòng của bọn ấy.

Thực vậy. Hằng ngày họ đi một ở ngoài đồng. Nếu ông Phú chưa hiểu những tiếng nói riêng ở nơi làm ruộng thì tôi xin với lòng căt ngất cho ông nghe. Đi một ngất là làm một việc rất đẽ tiện, gần như là đi ăn cắp. Chỗ nào có lúa gặt, một bọn đôi rạch, hốc hác, vàc những manh chiếu đến để nhặt những bông lúa rụng, những hạt thóc rơi và nếu có thể, dút trộm một vài đẽ. ở chỗ không có người đứng trông.

Nhưng bao giờ và ở nơi nào cũng có người coi. Những ngọn roi mây vì thế cứ quất đen đét vào hình hài ốm yếu, trơ xương kia, không chút thương hại.

Nhưng kể đi một khổ nạn ấy, ông Phú à, là những dân nghèo ở Thái-ninh, không có ruộng cấy, cứ đến mùa thì đi làm nghề bần tiện kia để độ nhật.

Trời ơi! gia họ có lấy một mẫu ruộng để cấy, nuôi vợ, nuôi con, và trở nên những người có nhân cách, lương thiện!

Trong khi ấy, ông xin không những 1500 mẫu ruộng bãi bãi, ở ngay cạnh sách những người khổn khổ, cùng cực kia.

Chắc lắm lúc, ông cũng như tôi, chúng ta giạt mình tự hỏi: sao lại có một sự lạ lùng, mỉa mai thế nhỉ?

Nhưng ở thế gian này, nếu ai cũng gặt mành luôn như chúng ta thì đã thành một thế giới tiên phạt và hết những sự bất công.

Khổn nạn quá, người ta chỉ là

DI DÂN

Có tin đồn rằng những lá đơn của dân nghèo phủ Thái-ninh mà chúng tôi dâng luôn trong mấy số *Ngáy* Nay đã được ông Thống-sứ Châtel chú ý: Bản nghị định cho hai ông Phú và Mậu 1.500 mẫu ruộng bãi chưa kỹ còn hoãn lại để đợi một cuộc điều tra cận kê của các nhà chuyên trách và ông Thống-sứ Châtel đã ngỏ ý sẽ về tận nơi xem xét để làm một phương sách thỏa hiệp với tình thế hiện thời.

Chúng tôi mong rằng ông Thống-sứ Châtel đã nổi tiếng có lòng nhân đạo và ông công sứ Domec, rất hay thương người nghèo khổ, sẽ hết sức bình vực những kẻ gữa thế trong vụ bãi bãi Thái-ninh này. Dưới đây xin nhường lời cho ông Phạm văn Bình, bản về một cách có thể làm thỏa thuận đó bên.

Ngày Nay

người, với những lòng tham không đáy!

Tuy vậy, một vài khi, nếu ta chịu khó nghĩ đến hạnh phúc của người chung quanh ta, thì tội ác của lòng tham cũng bớt đi được đôi chút và loài người sẽ sung sướng hơn lên, cả người làm ơn lẫn người chịu ơn.

Thí dụ như vụ ruộng bãi bãi mà tôi đã nói đến trong mấy tuần lễ này với những sự khó chịu không thể tả được. Tôi muốn nói làm quái gì! Cậm cụi ngồi viết rồi lại đập xe đạp đi bỏ thư mỗi tuần lễ một lần. Gần gọi gì cho cam, những hai mươi cây số, vừa đi vừa về đấy ông à.

Ấy là chưa kể sự mua oán vào mình.

Nhưng tôi cứ nói, bằng hái nói, và nếu khi cần, liền linh nói.

Vì tôi nghĩ rằng nếu ông Thống sứ nghe tôi, nếu ông nghe tôi thì

bao nhiêu người cùng sung sướng cả. trong đó có cả tôi.

Bây giờ thì tôi xin bày cho ông một cách:

Trong 1 500 mẫu kia, ông hãy tạm lấy 750 mẫu chữ. Còn 750 mẫu ông nhượng lại cho dân. Nhưng phải có một điều kiện này: ông sẽ bỏ tiền ra đắp đẽ cả 1 500 mẫu. Một nửa sẽ về quyền sở hữu của ông và một nửa sẽ là ruộng công của dân nghèo.

Tôi bày ra như thế không phải là không có cơ. Nếu ông chịu khó đọc kỹ cái nghị định của ông Thống sứ Robin ngày 23 Juillet 1930 và tờ thông tư rất kỹ lưỡng của ông Thống sứ cùng ngày ấy, thì ông sẽ thấy rằng ruộng bãi bãi chỉ để dành cho dân nghèo phụ cận, trừ khi nào có người bỏ tiền ra đắp đẽ chúng, thì một nửa sẽ là ruộng tư của người ấy, gọi là phần người sáng lập.

Tôi cho cách này công bình và hợp lẽ phải hơn hết. Vì chính phủ không thể mỗi lúc bỏ tiền ra đắp đẽ như hồ ông công sứ Bary, và dân nghèo cũng không mỗi lúc com niêu, nước: lợ đi vác đất ngoài bãi bãi.

Chỉ còn cách tìm những người tư bản như ông chẳng hạn.

Trời ơi! ông hãy tưởng tượng với tôi ngày khánh thành đẽ bãi Ngô và Phú.

Dân nghèo lũ lượt kéo nhau ra xem mặt ông Hoat Phát họ Ngô mới giáng phàm ở đất Thái-ninh. Ông thống sứ Châtel về, ông viện trưởng Phạm lễ Bông về, ông phó viện trưởng Nguyễn văn Lô cũng theo ông viện trưởng về, với tất cả các đặc phái viên các báo chí Pháp, Nam ở Hà-nội.

Bằng tam tai cái, đọc chúc từ, trả lời, sim banh nỏ, pháo Xứ sở nỏ, tiếng vỗ tay âm âm át cả tiếng sóng bể.

Dân nghèo hoa / hồ vaog rẫy. Những tiếng: Vive Phú, vive Phái rầm rĩ một góc trời làm những người đứng xem sẽ phải cảm động rớt nước mắt.

Thực là một lễ khánh thành không tiền khoáng hậu! Cả Võ Hiến thay mặt triều đình Huế trao bằng Hoàng lờ do nơi tay ông Phạm k-m Kiên đưa cho ông chủ đồn điền Ngô và Phú. Một phút sau, cụ lời Lai văn Trung cầm chèo mề dạy đồ kính cũ diàng ông thống sứ đẽ đeo vào ngực ông chủ nhiệm báo *Đông Pháp*, kiêm chủ nhiệm báo *Hanoi so r*, kiêm đốc công đẽ bãi Ngô và Phú.

Trời ơi, mới tưởng tượng xoàng đã to tát, oai phong như thế. Sự thực, của rục rở biết chừng nào!

Ngày trước, cụ Nguyễn công Trứ, hay đi đắp đẽ bãi cho dân nghèo bính như có câu:

« Đẽ sinh ra đứng trong trời đất,
« Phái có danh gì với núi sông! »

Ông Phú còn ngần ngại gì mà không đắp đẽ bãi theo như cách (thực tôi bày trên! Đẽ lưu danh thiên cổ và đẽ cho biết bao nhiêu người sung sướng: ông Châtel, ông Domec, ông Nguyễn bá Tiệp, ông Phạm học Hải, các nhà chức dịch tổng Tân Bờ, dân nghèo, ông Phú và cả tôi nữa!

Được như thế mà ông Phú vẫn còn lời bạc vụn, mới chết chứ!

Phạm-văn-Bính

XÃ XE. — Không có chỗ nào rợp mà ngồi? LÝ TOÉT. — Bác ngu quá. Bác ngồi sau bóng tôi, tôi ngồi sau bóng bác hái ta cũng có chỗ rợp.



ĐI HỌC

(Tiểu thuyết xã-hội và ái-tình)

«... Với một cái đầu đẽ rất giản dị, ông Tham-phủ đã khéo tả một chuyện tình rất oái oăm và cảm động, một chứng bệnh rất nặng của xã hội bây giờ.»

Lời văn của ông rất tự nhiên, không sự dùng những chữ chỉ sự thực của đời..»

(Rút trong bài bình phẩm của Linh-Phong)

Có bán ở tất cả các hiệu sách lớn

Nước tiêng đồn !!

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc gia truyền thần được nước tiêng đồn hay, oi đúng qua khỏi một liều thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

1. PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0,45
2. NGÃ-NƯỚC CON-CHIM: 0,25
3. HÂN-LY CON-CHIM: 0,15
4. NHIỆT-LY CON-CHIM: 0,15
5. THUỐC GHỀ CON-CHIM: 0,15
6. CHÍNH-KHÍ CON-CHIM: 0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÉN, LAO CỐ ĐAI-LY VŨ-ĐÌNH-TÂN 178⁹⁵ - Lachtray - Hảiphong

VÕ-ĐỨC-DIÊN

KIẾN TRÚC SƯ



8 - Place Négrier, Bờ - hồ - HANOI

BỐC ẰNG LÊ

Phóng sự thể thao của Lê-Ta và Đại-Thanh

Tối thứ bảy trước, người ta trả năm hào một chỗ vào nh nhạc hội, để xem họ đánh nhau.

Cuộc xô xát công nhiên có chương trình, có người trọng tài có người khuyến khích, và ai đánh được người khác đau hơn sẽ được thưởng.

Nói theo giọng văn về đó là cuộc đấu quyền thú.

Người ta gọi nó một cách tiện lợi là đánh bốc Ằng Lê.

« Năm hào một chỗ ! Lại là một chỗ đứng. Vậy mà họ bảo quyền thú là môn thể thao bình dân ! »

Đó là lời than thở của một bộ xương. Một bộ xương bọc trong một bộ da lột xanh. Hai thứ ấy tại học trong một cái áo the lông thừng. Bằng ấy thứ cộng lại thành một ông kỳ.

Ông chê thể thao đắt quá nên biết thành công kích trong lúc những người khác nhiệt thành vào xem.

Những người hâm mộ thể thao nhưng ít tiền còn đứng do dự bên ngoài. Họ ngهن cò nhìn vào phía trong, thêm thường. Muốn làm họ thêm thường hơn, các võ sĩ lại trợn đi lượn lại hoài, khoe những bộ mặt, những bộ ngực và những cánh tay rất ngon mắt.

Rất ngon mắt, và chắc nữa, trông rất sừng mắt, khi những thứ khoe mạnh ấy giao chiến với nhau !

Vì thế sự tiếc tiền và sự muốn xem cũng giao chiến.

Mất năm hào mà được thấy những cái trời giáng với đi về nhà năm ngũ và không mất gì. Đàng nào hơn ?

Sau cùng, nghĩa là sau một cái chặc lưỡi anh hùng, nhiều người chịu mất năm hào và tin rằng mình đã làm một được một việc lớn.

Cuộc tỉ thí theo chương trình bắt đầu từ chín giờ rất đúng (21 heures, très précises). Nhưng chín giờ 15, cũng rất đúng, mà vẫn chưa có gì.

Một bài âm nhạc phải cảm nôi

lên thành những điệu ngọt mũi.

Mọi người đã quay quần lấy cái võ đài dựng ở giữa nhà nhạc hội.

Ái nấy sôi sảng, háng hái, và nhìn người bên cạnh bằng con mắt khinh thường.

Không-khí rất thượng võ.

Khán giả có gần đủ các hạng. Pháp, Nam, Ằng-lê (dưới lâu lên) và, nếu nhìn kỹ, sẽ nhận được mấy ông Tàu trong bộ quần áo tây.

Có cả phái phụ-nữ. Phụ-nữ đảm và phụ-nữ « me tây »

Mấy cô này không mấy khi vắng mặt ở những cuộc vui dữ dội như cuộc này.

Họ ngồi một cách nũng nịu ở bên ông lang quần tây của họ. Mỗi khi trên võ đài người ta đánh nhau kịch liệt quá, họ ném mình vào ngực lang quần để sợ hãi, và để được vỗ về.

Một tiếng cồng.

Hai võ sĩ hạng ruồi nhảy lên. Một ở Hà-nội (Phan), một ở Hải-phòng (Pacaud). Họ lễ ; phép nhìn nhau. Mọi người vỗ tay, tức thì họ không lễ phép nữa.

Hai bên đâm nhau như có bao nhiêu bản học đem ra trút cả lên đầu, lên mặt, lên ngực kẻ thù.

Tuy là gà nhỏ, nhưng đều là gà sắc sảo. Công chúng lấy làm khoái trá khi quả đấm của người này gặp đúng mũi người kia.

Gà Hảiphong đâm trúng được nhiều miếng hơn. Gà Hanoi đâm nặng.

Lần trước, trong kỳ hội chợ Hà-nội, gà Hảiphong (Pacaud) đã bị Phan thắng điếm. Lần này, trong cuộc đánh báo thù, Pacaud quyết thắng, song rút cục chỉ quyết được đến hòa.

Công chúng hơi phàn nàn.

Người ta đến đây cốt để xem một người đánh người khác như tú.

Cuộc thứ hai: Nghiêm (Hải-dương) đấu với Yên (Hải-phòng).

Trước hết là một hồi cãi cò. Nghiêm từ chối, không đánh với Yên, vì thích đánh với Nhân hơn, theo như đã định từ trước. Ban tổ chức định lại... và vì thế mới sinh chuyện lời thối.



L. T. — Glá'mình được cái chày của ông phú-lít này mà cho mẹ đi nó giã của thì tốt lắm nhĩ.

Cãi nhau một lúc, không ai chịu ai. Chán rồi Nghiêm cũng phải thuận đầu với Yên. Cãi nhau bằng tay vẫn là việc tiện hơn đối với các võ sĩ.

Nghiêm Hải-dương trông như một đồ vật. Lúc nào anh chàng cũng lẩn sả vào địch thủ; hai tay đấm huyền thiên. Nhưng không mấy khi gặp may. Nghĩa là gặp những chỗ cần phải gặp.

Yên điềm đăm và khỏe hơn, nên dần dần ăn điềm và thắng cuộc.

Cuộc đấu bắt đầu kịch liệt. Công chúng đã sôi nổi. Họ la ó, hò hét để ủng hộ võ sĩ. Máy cò me tây ham xem cũng cho cháo đôi mắt, thỉnh thoảng chọt nhớ, mới nép vội vào cánh tay lang quần.

Một ông gầy gò giống ông kỳ áo the lúc này là người háng hái nhất. Ông hoa chân, múa tay, nghiêng rắng nghiêng lợi và tưởng chừng sắp sửa nhảy lên võ đài.

Cuộc thứ ba: Tiếp gặp Sang.

Tiếp gặp Sang ! hay là cái rác rưởi nhắc đi nhắc lại.

Hai ông mãnh này đòi gặp nhau có đến bốn, năm lượt — kể từ ngày ra đời. Vậy mà từ lần thứ nhất đến lần thứ năm, rốt cục vẫn chưa gặp nhau lần nào hết. Ba lần trước, Sang kêu đau tai, không chịu đấu với Tiếp. Còn Tiếp, lần này, lúc sắp tranh đấu, liền kêu đau bụng, xin thôi. Cái tai và cái bụng của hai võ sĩ này thực lắm chuyện !

Công chúng cười, chế riễu và huýt còi.

Bất đắc dĩ hai võ sĩ không đau tai và đau bụng nữa: họ nhận đấu. Nhưng (lại vì câu chuyện tai và bụng). Sang (hết đau tai) đòi đánh

sáu hiệp, còn Tiếp (chứng vẫn đau bụng) xin đánh có bốn thôi. Có kẻ mãi mới thêm được một hiệp nữa là năm. Sau cùng, chẳng hiểu tại sao hai võ sĩ chẳng đánh hiệp cuối nào hết.

Thấy công chúng cáu tiết, huýt còi chế nhạo nữa, Sang lại cáu tiết hơn.

— Ai giỏi lên đây thử tài với Sang ? Đường (Hà-nội) giỏi và muốn thử tài: nên nhận lời thách.

Nghĩ « giải lao ».

Lại hồi kèn kêu òm ộp như ộp ộp trong trời mưa.

Một ông linh tây lên chào người, chào xuôi, thách đấu; nhưng không ai nhận. Theo gương, một người cũng nhảy lên thách nữa, nhưng chẳng may lần này lại có người nhận: hai võ sĩ Lê Phùng và Bang liền so găng.

Võ sĩ Phùng ngó. Võ sĩ Bang nhìn nhận. Cả hai đều khinh thường võ thuật, vì thế Phùng chỉ đấm gió và Bang chỉ như một cò con gái cả thẹn, tìm cách lùi.

Người ta mời họ « đi về » để cho hai võ sĩ khác lên. Hai võ sĩ khác là hai người « tên họ chi, và quê quán nơi đâu » không ai rõ. Một ông quần trắng, mặt biểu lộ những nét rõ rệt của kẻ ăn phải gừng, còn một ông tóc dài, rất ó mang tai như hai cái gọng kính. Hai người nhìn nhỏ và lơ lơ quần thảo với nhau một lúc loạn sạ. Họ đưa mặt cho nhau đăm và bỏ quên cả luật quyền thú ở ngoài đường.

Sau cuộc Đường-Sang đến cuộc tỉ thí Formica (Hải-phòng) và Harac (Tông).

(Xem tiếp trang 21)

Dầu Cá

Bất nhiều sinh tố (vitamines)

Trẻ con chậm nhón,

Người gầy h cân,

Người yếu phổi

đều phải dùng dầu cá

tại hiệu Thuốc Tây vườn

hoa cửa Nam

Pharmacie TIN

5-7, Place Negret — Hanoi

Téléphone : N 380

Làm thể nào cho người yêu phải nghĩ đến mình và bắt được người khác phải theo ý muốn của mình,

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

sẽ chỉ dẫn các bạn biết những điều bí mật ấy.

KHOA HỌC HUYỀN BÍ

còn chỉ cách cho các bạn tự mình học lấy thôi miên, ảo thuật và xem triết tự, tướng tay, tử vi, v. v. một cách rất dẫn dụ nhanh chóng.

Mỗi tập 3 xu — 3 tháng 0p.50 — 6 tháng 0p.80

Thư gửi về nhà in MAI-LINH — Hanoi

BẠN GÁI

Vì nhiều bạn gái hỏi, chúng tôi xin nói rõ: « Lớp học chữ Tây bằng thư này ai học cũng được, dù chỉ biết Quốc-Ngữ thôi ». Vậy nên biên lên nói rõ sức học và kèm mandal 2p 00 gửi cho Nguyễn-Gia-Đạt, Directeur Cours ABC de Français par correspondance 107 Pavillons Noirs Hanoi.

Ở các tỉnh xa dưới đây nên trực tiếp hỏi các ông :

M. Mịch, Directeur Ecole Thuỵ-zuân Gia-Lam ; M. Hương-linh-Trí, 41 Marché Ninh-Binh ; M. Bình à Tourane. Boite postale 44.

SAU buổi học chiều thứ sáu, Hạnh hơn bố về nhà, một căn nhà gỗ năm gian lợp lá ở phố huyện. Ngày mai chàng sẽ được nghỉ « tết tây » và ngày kia sẽ là chủ nhật.

« Hai hôm liền ở nhà.. » Hạnh không nghĩ dứt câu, vì chính chàng cũng không biết ở nhà làm gì.

Hạnh băn khoăn tự hỏi : « Ừ, ở nhà để làm gì ? Thà cứ đi dạy học còn dễ chịu hơn. » Bất giác chàng tưởng đến Hân với cái thú ngủ suốt ngày đêm « Đối với anh chàng ấy nghĩ chỉ có một nghĩa là ngủ, chỉ có một mục đích là ngủ. » Và Hạnh cũng muốn theo gương.

Liên mấy đêm nay, mỗi lần kéo chăn lên đến cằm, Hạnh không sao không nhớ cái phòng ấm áp và hai người đàn bà xinh tươi ở nơi đồn điền. Rồi chàng nằm mơ mộng liên miên cho tới khuya mới ngủ được. Có khi trong giấc chiêm bao, hai người đàn bà vẫn không rời chàng ra, đến tha thướt quanh quần bên mình chàng.

Tự nhiên Hạnh mỉm cười sung sướng : « Ăn xong, ta đi ngủ, rồi mai nằm trùm chăn suốt ngày đọc sách. »

Đọc sách ? Mấy quyển tiểu thuyết xem cá rồi. Quyển « L'histoire d'un jeune homme pauvre », chàng lại đã xem đến hai lượt : chàng hầu như thuộc lòng các đoạn trong truyện, hơn thế, chàng tưởng như mình đã sống với các nhân vật thần yêu. Và không hiểu sao, chàng thấy cô con gái ở cái lâu đài cổ giống hệt người đàn bà nhỏ nhắn xinh đẹp ở đồn điền, giống cả dung nhan lẫn tính tình.

◆
Ăn cơm xong, Hạnh sắp sửa lên giường nằm xem lại quăng « thiếu niên và thiếu nữ bị nhốt trong tòa lâu đài cổ », quăng mà chàng mê nhất trong tiểu thuyết « L'histoire d'un jeune homme pauvre ». Bỗng có tiếng gọi cửa. Hạnh nhận được tiếng Quý và chau mày nghĩ thầm : « Nó lại

HẠNH

của KHÁI - HƯNG

(Tiếp theo)



đến rủ mình đi đánh tổ tôm ! Nhất định từ chối. Nhất định ! »

Tiếng mở then cồng. Rồi một tia ánh sáng đèn điện bấp bấp trong sân tối :

— Bonsoir Hạnh !

— Bonsoir, Quý.

— Ngủ rồi à ?

— Sắp.

Quý bước vào trong nhà giờ tay bắt tay Hạnh.

— Ai lại ngủ sớm thế bao giờ !... À ! tôi đến rủ anh mai ra tỉnh sớm.

Hạnh ngẫm nghĩ : « Ra tỉnh sớm ! Ra tỉnh làm gì mới được chứ ? » Và tò mò chàng nhìn cái áo đi mưa của Quý :

— Mưa đấy à ?

— Không, tôi mặc áo đi mưa cho ấm, vì ở ngoài đường rét lắm.

Hạnh mỉm cười :

— Vậy rét thế ra tỉnh làm gì ?

— Mai tết tây, chúng ta đến chúc tết ông thanh tra học chính.

Quý lảo nhỉnh tiếp luôn :

— Lấy cơ chúc tết hẳn, để ra tỉnh chơi ấy mà !... Hôm nọ tôi đã lớt nhận lời An mời đi hát.

Cái tên Lan chợt đến trong tâm tư Hạnh, và gọi luôn ra cái hình ảnh cô Lan em ông chủ đồn điền.

— Được ! Đi thì đi ! Vậy mấy giờ bắt đầu ?

— Năm giờ ta đi cho sớm. Minh đạp thong thả thì cũng chỉ bây giờ đã tới tỉnh rồi. Vào quãng tám giờ ta cùng bọn họ đi chúc tết ông thanh tra.

— Đi xe đạp ?

— Ừ, chẳng đi xe đạp thì đi gì ?

Đi xe tay chập như rùa thì bao giờ mới đến nơi ?

Hạnh mỉm cười :

— Nào tôi có sợ đi xe đạp đâu mà anh phải thuyết lý.

Sự thực, Hạnh đương mơ màng và cảm động ngắm trong trí nhớ suốt con đường từ huyện ra tỉnh, không bỏ sót một cái quán, một cây gạo, một đồi chè, một quãng lên giốc xuống giốc, nhất là cái giốc « đồn điền ông Lâm ».

Và khi tiễn Quý ra tận cổng, Hạnh vui mừng bắt tay nói :

— Sáng mai, năm giờ.

Đêm hôm ấy Hạnh sung sướng quá, không đọc được một trang tiểu thuyết nào, tuy chàng để đèn gần đầu giường và tuy chàng thức quá mười một giờ khuya.

Chàng dự định cả một chương trình gặp gỡ. Chàng bày mưu lập mẹo để đánh lừa Quý. Chàng nghĩ thầm : « May mà mình chưa nói cho hẳn biết câu chuyện... Vậy bắt đầu ta nói khích Quý, để hẳn cùng ta đạp rất mau, cho mệt... Đến quán nước giốc đồn điền ông Lâm phải nghỉ lại... Rồi ta cố khiến được hẳn dắt xe đạp đi bộ qua đồn điền... Hễ gặp bà Lâm hay Lan thì thế nào tọ chỗ mời vào chơi. Nếu không... »

Hạnh chẳng tìm ra được kế gì để nếu không gặp hai người đàn bà, cũng có thể vào chơi đồn điền được. Mãi sau chàng tỉnh liền : « Thì sao ta không cứ vào chơi ông Lâm ? Ừ vào chơi là phải chứ. Minh mang ơn người ta, đi qua vào cảm ơn một câu. » Bây giờ thì chàng nhận thấy rằng bôn phận chàng là phải vào hỏi thăm vợ chồng ông chủ đồn điền. Nhưng lòng nhút nhát vẫn như thì thăm báo chàng : « Khó khăn lắm ! Vào thế cũng bất tiện, nhất là cô Quý cùng đi. » Chàng bỗng có đã tâm đi trước, đi một mình và để mấy chữ lại nói chờ Quý ở giốc đồn điền ông Lâm.

Hạnh nhận thấy ngay rằng làm như thế không ổn thỏa mà lại bất nhã nữa. « Và thiếu gì cách, cần gì phải đối dá, lừa lọc ! Ừ ! Thiếu gì cách ! » Nhưng Hạnh chưa nghĩ ra cách gì thì đã ngủ lúc nào không biết.

◆
Hạnh giật mình thức giấc.

Kính mời lại ngay, nếu

Muôn đẹp, đẹp hơn lên

Mme Mai-Phượng chỉ dùm trang diêm. Milles Jeanne Lê, Joséphine, Etienne Hà chuyên nghiệp khoa trang diêm.

Sửa da và mặt, người, bằng điện

cho đẹp. Massage điện giúp cho da mặt không sinh ra tàn nhang, nám, mụn, chấy, da dãn đeo, đánh phấn kem nhiều hay đi nắng cũng không hư da, đen da nữa. Giá từ 2p.00 Rất ích lợi.

MỸ VIỆN AMY 26, Hàng Than — Hanoi

Ngọn đèn dầu hỏa vẫn cháy ở đầu giường. Hạnh hoảng hốt toan dậy tắt. Bỗng nhớ tới lời dặn ra hình sớm với Quý, chàng vội mở đồng hồ ra xem. Bốn giờ đúng. Hạnh mừng thầm tự nhủ: «Ti nữa mình ngủ lại thì nhờ to!» Liên dậy gọi thẳng nhờ lấy nước rửa mặt và đun nước sôi pha chè uống. Rồi mặc quần áo xong, chàng bần khoản ngồi chờ Quý, chốc chốc lại xem giờ.

Năm giờ kém năm có tiếng chuông xe đạp của Quý ở công. Hạnh dắt xe ra đi liền.

Hai người yên lặng cùng đạp đều đều. Hai chiếc xe song song đi ngang hàng nhau. Lửa đèn điện ở xe Quý lập lòe vạch một vệt vàng trên con đường nhựa đen.

Mãi nửa giờ sau trời mới lờ mờ sáng. Quý nhìn Hạnh mỉm cười nói:

— Rét nhỉ!

Hạnh mỉm cười đáp lại:

— Rét thực! Nhưng được cái khô ráo... Sao không mặc tây cho ấm và gọn.

— Bộ quần áo tây của tôi tàng quá... Đi chào tết ăn mặc tôi bất nhã.

Sự thực Quý chỉ sợ ngượng với bọn ả đào. Hạnh lại than phiền, giọng run run:

— Rét quá!

— Giá có bún riêu nóng làm một bát thì vừa ấm vừa đỡ đói.

— Sáng anh chưa ăn gì?

— Tôi dậy muộn, nên vội vàng đi ngay, sợ anh chờ. Anh hẳn ăn sáng rồi?

— Chưa, tôi cũng chưa ăn sáng.

— Vậy ăn bún riêu nóng nhé?

— Để đến hàng giốc đồn điền ông Lâm.

— Anh biết hàng ấy có bún riêu?

Hạnh trả lời liền:

— Chắc thế nào chả có!

Phong cảnh hai bên đường dần dần rõ. Những lũy tre như bập bềnh nổi trên làn sương lam hay trắng đục. Hạnh cảm thấy buồn lâng lâng, và lạnh từ trong lòng thấm ra. Quý đạp rần và quay lại bảo bạn:

— Đi mau cho ấm.

Hạnh nằm rạp xuống tay lái để gió lạnh thổi tạt vào mặt và như nói một mình:

— Gần đến đồn điền ông Lâm rồi đấy.

Bây giờ cái đồn điền như thu jấy cả ý nghĩ của Hạnh. Mỗi khi một lũy tre sát vệ đường hiện ra ở đằng xa, chàng lại nghe cô nhìn kỹ, rồi lại tự nhủ thầm: «Không phải!»

— Có lẽ sớm quá.

— Cái gì thế?

— Không.

Hạnh vừa nhận thấy cái hớ to của mình hôm từ biệt hai người đàn bà: Lúc xin đi, chàng nói phải ra tỉnh có việc cần, thế mà chàng lại nghiêm nhiên ngược lên phía huyện: «Không biết bà chủ đồn điền bà ấy nghĩ sao? Minh gốc đến thế là cùng!...»

Và Hạnh áy náy, lo buồn.

Một lát sau, đến giốc đồn điền.



Hạnh định nói sớm quá không tiện vào chơi trong đồn điền. Quý không hiểu đáp:

— Cũng chả sớm đâu. Hơn sáu giờ rồi đấy. Anh đã mệt chưa?

— Chưa. Chúng ta sẽ nghỉ ở hàng nước giốc đồn điền.

— Nghỉ ăn bún riêu nhé?

— U! ăn bún riêu.

Hạnh nhớ lại buổi ăn sáng ở đồn điền với hai người đàn bà.

«Cũng vào giờ này... Dăm bông ngon quá!» Chợt nghĩ ra một điều, chàng kêu:

— Chết chưa!

Quý hỏi:

Tim Hạnh hồi hộp đập mau, người nóng lên, chân đạp nhanh nhẹ.

— Bóp «frein» chẳng trượt bánh ngã đấy.

Quý đáp lại bằng một tiếng cười. Hạnh nói luôn:

— Chính tôi đã ngã ở cái giốc này.

— Giốc này thì mùi mẫn gì!

Hạnh muốn thuật lại buổi ngã xe, nhưng vẫn bẽn lẽn nhút nhát không dám.

Đến hàng nước, hai người xuống xe, Hạnh trở phía trước mặt bảo Quý:

— Kia! đồn điền ông Lâm đấy!

Quý nhìn theo hỏi:

— Anh quen ông ta?

Hạnh đỏ mặt đáp:

— Không... Cũng hơi quen thôi. Rồi đánh trống lảng hỏi bà hàng:

— Có bún riêu không, bà?

Bà hàng niềm nở đáp:

— Không. Thưa hai thầy sớm thế này, ai ăn bún riêu? Có xôi nóng mới hai thầy xơi.

— Xôi nóng cũng được.

Mỗi người ăn luôn hai nắm xôi, đậu đen, uống một bát nước chè tươi nóng, rồi đứng dậy trả tiền ra đi. Hạnh bần:

— Ta đi bộ một lát cho dân căng.

— Cũng được.

Hai người dắt xe đạp đi về phía đồn điền. Hạnh mừng rằng bà hàng không nhận được mặ mình: «Có lẽ tại không có cái hàng.»

Bây giờ, chàng nghe rõ lim đập thình thịch. Và tay chàng run bần bật. Qua lũy tre chàng tò mò nhòm vào trong vườn, bảo Quý:

— Kia anh trông, đồ ối những cam,.. toàn cam Bồ hà.

Quý nhìn theo nói:

— Ô! đẹp quá,.. Giá ta vào mua mười quả.

— Chưa ăn được vì chưa chín.. hãy còn chua.

— Sao anh biết?

— Bà Lâm..

Hạnh toan đáp: «Bà Lâm bảo thế.» Nhưng chàng kìm ngay được, rồi lặng thinh dắt xe đi.

Cổng đồn điền đóng im ỉm. Cả một khu nhà và vườn như còn yên giấc ngủ say, bao bọc trong làn sương mai từng chỗ loang loang ánh mặt trời mới ló.

Hạnh nghĩ thầm: «Lúc trở về sẽ hay!»

(Còn nữa)

Khánh Hưng

Sách, báo mới

Những thí nghiệm của người hát

tôi của Trương Tửu giá 0p.15.

Mọc Sừng của Xuân Xanh do nhà

báo Việt Đục xuất bản.

La Politique aggressive du Japon

en Chine của ông René Caudel.

Lao động. — Cơ quan giải cấp của

lao. Báo quán ở 38 Rue d'Anjou Saigon.

Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phải làm đàn ông cũng đáng tìm cách nào cho vợ đỡ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc DUỖNG THAI hiệu NHẢNH MAI uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đẻ liền và đẻ mau lắm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sởi, đẹn và không quặt quẹo.

Thuốc này hay lạ lùng lắm, cho đến đẻ con sơ dừa bé lớn sinh cũng hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì.

Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu NHẢNH MAI của tôi không thật hay, tôi làm quảng cáo nói dối, mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc hay như thuốc tiên, vì uống nó khi sinh đẻ lạ thương và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-pháp. Giá mỗi hộp 1p.00.

Tổng phát hành Bắc-kỳ:

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC

11, RUE DES CAISSES - HANOI

Bộc Ang-lê

(Tiếp theo trang 18)

Kịch liệt, kịch liệt và kịch liệt. Hai nhà binh này giáng nhau những quả ghê gớm, đến nỗi một ông bạn chúng tôi phải thở dài mà than rằng:

— Thời ngày sau cũ con thì cảm học học.

Formica như có tất cả các cơ giới ở hai tay, nhiều lúc khóa được địch thủ. Formica thoi vào ngực Harnac như cái máy giã giò.

Mặt Harnac trước còn xanh như quả táo non, sau đó như quả hồng và sau cùng như quả bồ quân tím lấm.

Sau tám hiệp rất anh hùng, người ta lấy làm lạ rằng Harnac không chết. Harnac vẫn sống sót — và tỉnh táo — cho đến phút sau rốt, và lúc thua, còn vỗ ngực nói:

— Lần sau đánh mười hiệp báo thù.

Mười hai giờ. Lúc này mới đến cái chốt của buổi đấu võ.

Đấu thủ cũng là hai quán quân: Prudent (quán quân kỳ Hội chợ Hà-nội vừa qua) và Birot (quán quân Maroc 1935-1936).

Prudent người đều đặn, đẹp như một pho tượng đồng hun, hai tay lêu nghêu và nhanh như tay vượn. Mặt lúc nào cũng như hai cái lỗ trống đù.

Birot thì đã già, song gân cốt nở nang. Mặt điềm đạm, lại đượm một vẻ chán trường của nhà hiền triết.

Chúng ta đánh một cách ngoan ngán, như vừa đánh vào ngủ. Nhưng hai nắm tay lúc nào cũng thức và chỉ tìm những chỗ nguy trên mặt địch thủ để vấp lên.

Miếng đũa đi nhanh, miếng trà lại dừ dôi.

Ngọn mực lạ. Ấy là theo giọng thể thao.

Mười hiệp ghê gớm ấy qua mau, mười hiệp gay go cho đến phút cuối cùng. Công chúng ngoan như lũ học trò hiền lành, vì ban tổ chức xin họ bỏ bớt cái mồm kêu gào lại.

Đến lớp sau rốt, Prudent thắng, người ta được thể vỗ tay dừ dôi để trả thù.

Mọi người ra về hả lòng. Sức mạnh thấy trên võ đài lây xuống khắp công chúng. Nhận kỹ thấy toàn những giáng đi mạnh bạo, những nắm tay ngựa ngáy và khiêu khích. Ai cũng tin mình là võ sĩ một chút.

Kể cả cái nhà ông gầy mặc áo the thắm.

LÊ TA và ĐẠI-THANH

KỶ YẾU ẢNH SÁNG

Đoàn Ảnh Sáng hợp Đại Hội đồng Thường niên

Ngày 18 Décembre vừa qua, đoàn thể hội viên Ảnh Sáng ở Hanoi và các tỉnh đã về họp Đại hội đồng thường niên tại rạp chiếu bóng OLYMPIA.

Trong một bầu không khí trong bóng nắng nhiệt mà vẫn không thiếu vẻ nghiêm trang và thân mật, Đại hội đồng đã làm việc với một trật tự rất đáng quý.

Sau khi nghe mấy tờ trình về nội-vụ do bạn Tổng thư ký Nguyễn Xuân Đào đọc, về tình hình tài chính do bạn Thủ quỹ Nguyễn Tường Long đọc và về công việc khám quỹ do bạn Trưởng ban kiểm sát Nguyễn Tường Phương đọc, Đại hội đồng, đã duyệt y bản điều lệ mới và bản song hội đồng quản trị niên khóa 1939-1940 và Ủy ban kiểm sát tài chính niên khóa 1939.

Từ số báo sau chúng tôi sẽ tiếp tục đăng danh sách các bạn trúng cử và các tờ trình nói trên.

Văn phòng đoàn Ảnh Sáng

Một buổi chiếu bóng dành riêng cho Hội viên Đoàn Ảnh Sáng

Phim « Mademoiselle Mozart » đáng lẽ chiếu ngày 18 Décembre 1938, để các hội viên xem, nhân dịp Đại hội đồng; nhưng khi họp xong, thì đã chậm quá, nên ngay lúc ấy, chúng tôi đã hỏi ý kiến các bạn, và tuyên bố hoãn đến một hôm khác.

Nay chúng tôi đã nhất định tổ chức vào sáng chủ nhật 25 Décembre 1938, từ chín giờ sáng; và, theo lời yêu cầu của nhiều bạn « sành chiếu bóng », chúng tôi đã chọn một phim khác « Toute la ville en parle » bay và ngộ nghĩnh hơn « Mademoiselle Mozart » nhiều lắm.

Buổi chiếu bóng này cũng vẫn để dành riêng cho các hội viên đến xem không phải trả tiền.

Tuy nhiên, để tiện cho các bạn muốn được cùng bạn hữu và người nhà đi xem, chúng tôi có in thêm một hạng vé 0p.40 và chỉ để bán ở gaichel thôi.

Không phân biệt thứ hạng, ai đến trước, được ngồi chỗ tốt.

Xin nhớ kỹ rằng: chỉ có hội viên nào cầm phiếu hội viên 1938 (bất cứ một thứ chứng chỉ gì khác đều không có giá trị) mới được vào xem không phải trả tiền.

Ủy-ban Lo Liệu về kỳ Đại Hội-đồng

Kính cáo

Thuốc THƯƠNG-ĐỨC

18, PHỐ NHÀ CHUNG — HANOI

(Cả chi-cục và đại-lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thì chỉ có nhà thuốc Thương-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-nước-Vũ, Hiên-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-hiệu, lúc nào cũng cùng hết thầy các người trong ban khảo-cử tân tâm nghiên cứu và thí nghiệm cổ kim, chế luyện thành những thuốc cao đơn hoàn tán: xem về kỹ-thuật thì chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thương-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. A muốn dùng thuốc chén, hay mở đơn đi xem bệnh ở đâu đều được: cả, và một khi bệnh nhân rạo tin chửi, nếu thuốc không có cao đơn sẵn hợp vào bệnh mình, thì đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đến kỳ khỏi mới thôi, tiền xong nhà thuốc không cần, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thương-Đức, đủ to thuốc Thương-Đức có tin nhiệm và cần cho quản-chúng là nường nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biển nhà thuốc Thương-Đức sẽ pháp phối và chói lợi cả ở hết thầy những thị quê và trong xứ Đông-dương.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin định theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, sẽ gửi bằng cách lĩnh hóa giao ngân rất nhanh chóng. Thờ từ đề

THƯƠNG-ĐỨC — Hanoi

Poudre Tokalon « PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté parfaite et parfaitement naturelle. Très différente, en son effet des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et Co. 45, Bd. Gambetta — HANOI.

Thuốc quân và xì-gà

MELIA

Hút êm đong và thơm ngon

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN L. Rondon & Co. Ltd Bờ Đông Khánh HANOI

CHIẾC BÓNG



Đêm phong vũ lạnh lùng có một
 Giọt ba tiêu thánh thót cầm canh
 Bên rèm thấp thoáng bóng huỳnh
 Vạch sương nghi ngút đèn xanh lơ mờ.
 Sao mà lại bơ vơ chiếc bóng?
 Mới hôm nào nay bỗng chia tay
 Thời đành con tạo là lay
CỬU - LONG nâng uống tháng ngày thung dung
 Biết ai làm sự gửi cùng.

Thuốc đại bổ **CỬU LONG HOÀN** có bán tại **VẠN-HÓA**
 Số 8 Hàng Ngang Hanoi. Các tỉnh đều có đại - lý.

Thuốc bổ hạch

Vạn - Bảo

của giáo - sư **TRẦN-PHÚC-SINH**, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị: Các nội hạch làm việc không đều, nên thần-kinh
 hệ mất điều-hòa, con người không thể tư-hủ những ý muốn, rồi
 sanh ra đời bệnh

Trị các chứng suy-nhược về tinh-dục của đàn ông và đàn bà
 Suy-nhược về sự phát-dục sự bất-tình. Trị sự lãnh-dạm về
 phòng-dục của đàn bà. Đem lại cái « cực-diêm khoa-lạc » cho
 những người trong tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị thiếu chất
 « **DƯƠNG - HUYẾT - TINH** »

Trị các chứng đau môi xác thịt, đau lưng ư tai, bất oải gân
 cốt, vì phong sự vô chừng, hoặc vị thuốc nhỏ chơi bởi vô độ.

Thuốc **VẠN - BẢO** là sự tổng hợp các tinh-chất quý của động-vật,
 đem bồi bổ những nội-hạch cho nhân loại. Tăng chất
 « **Dương-huyết-tinh** » cho óc, cho thận, tăng dãi của đàn ông
 và buồng trứng của đàn bà

Thuốc **VẠN-BẢO** làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh
 như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da
 hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v.

Thuốc **VẠN-BẢO** có đủ thành chất khêu động, làm sống dậy
 những tế-vào lã ử-rũ khô héo của những người già hóp, rồi làm
 họ tươi trẻ lên. Như do con người đang phiền muộn, chán
 ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, an-ái mãn nòng, siêng
 làm việc, thì h phân dẫu.

Khi mua nên nói rõ thứ đơn ông hay đơn bà.
 1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hiệp là 4 hộp 15p.00
 (Gửi lãnh hóa giao ngân)

Tổng phát hành phía Bắc: **VẠN HOA**
 8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phát hành miền Nam: **VÔ - ĐÌNH - DẪN**
 323 Marins Cholon, và các phân cục

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phục-Hưng Y-
 Quán là thuốc ho, Đ-ên-sinh và Cỏ-tinh, mỗi hộp 1p.00

MỘT PHƯƠNG LẬP BÒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững
 vàng mà lại mỗi tháng có hy
 vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức **P** mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư bản chiến theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1936
 Vốn đã đóng tất: 1 triệu luyag bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
 Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
 Hàng chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaigneau - SAIGON
 Số thương mại Saigon 20

giúp cho qui ngài đăng xây ra số vốn:

mỗi tháng đóng	4.000\$	mỗi tháng đóng	10\$
500	1 25	5.000	12 50
1.000	2 50	6.000	15 00
1.500	3 75	8.000	20 00
2.000	5 00	10.000	25 00

Vé này được lãnh vốn mục-dịch (từ 500\$ tới 10.000\$)
 bởi cuộc xổ số hằng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu
 vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hằng tháng.

HỘI BẢO DẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức **P** được dự cuộc xổ số hằng tháng từ
 tháng đầu mới mua. Như vậy nên người mua vé, chẳng những
 chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập
 tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nếu vé trúng ra
 trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM
 của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

ĐÔI CHỦ ĐỀ DÀNG, khỏi tốn hao rác rưởi chi hết.
CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
ĐƯỢC VAY 90% số giá chuộc vé.
ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là giá trị
ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỜI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ
 hay là tăng thêm số bảo hiểm.
ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRẢ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số

tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937, gần 455 000\$
 TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở
 Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937, gần 72 000\$

SỰ BẢO DẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM
 của

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng từ cả: Động-sản và bất-động-sản ở Đông-
 Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1937
 2.000.000\$ 2.403.548\$30

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI HOA (SAIGON, 26, đường Chaigneau)
 HANOI, 8, phố Tràng-thị
 và nơi Đại-lý khắp cả Đông-Pháp)



Nên dùng các thứ trang sức
INNOXA

chê theo phương pháp khoa học dưới quyền
kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA **MOUSSE INNOXA**

Lau sạch da, đẹp da Kem hợp da thường, da khô
một chai 1p.05 một lọ 0p.95

CRÈME NACRÉE **CRÈME ORGANIQUE**

Kem hợp da bóng nhờn Kem dưỡng chất làm trẻ da
một lọ 1p.05 một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA

Phần INNOXA đánh không hại da
một hộp 0p.85

Bán tại các hàng bán lẻ tây và các cửa hàng to.
ĐẠI LÝ: **INNOXA 88, Rue Jean Soler - HANOI**

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages	0\$12
Bolte de 100 copies doubles, beau papier	1.85
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	1.90
Plumier laqué, couvercle chromos	1.85
Compas sur panoptics: 15 et 4 pièces	0\$65 & 0.40
Compas plats nickelé reversible double usage	1.75
— — — en pochette: 2\$85 — 2.20 & 1.50	
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.30

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Sâm Nhung Bách Bô Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy trắng dương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lãnh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khi hư (bạch đới hạ) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thì tốt sữa, có sữa thì khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mình mỏi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch eam sãi, bỏ ti, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bô Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sấp sáng, các bà dùng thử bao sấp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiểu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00

Thuộc Hồng - Khê số 47

Thuộc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-câu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gặp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa [bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuộc « Cai Hồng - Khê »

Không chọn lẫn chất thuốc phiện nhà Đoàn đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ tống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng - Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sấm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì lẽ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không cứ mới hay kinh niên uống thuốc lậu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đầu đầu cũng biết tiếng:

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Roule de Huế)

Kem mạch cho đau, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê đệ Hội-chợ Haiphong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sư ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bông cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Ký đầu vào công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sư ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có điều 2 cuốn sách thuốc: « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cầm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-khê xin nhận kỹ dấu hiệu Phật 12 tay.

NHÀ TIÊN TRI (số một) Ở ĐÔNG - DƯƠNG

Ông KHANHSON, một ông thầy đã từng kinh nghiệm lâu năm trong khoa - họ. Một viên cố-vấn giỏi của mọi gia đình, một người đưa đường chỉ lối cho ta đến những cảnh đầy hạnh phúc lâu bền, những ái-tình vĩnh viễn.

Tôi dám cam đoan rằng : (tôi chỉ nói được mười câu chùng kẩy tám là cùng, vì tôi có phải thính thần đầu mà nói đặng hoàn toàn cả)

Với khoa học tôi có thể hiểu những vận hạn, giàu nghèo, thọ yếu, ái tình, nhân duyên một cách chắc chắn.

Tôi không lường bực, nịnh rọt ai, và tôi không lừa ai bằng cách dọa nạt dễ lấy tiền. Tôi cứ nói thẳng theo như những điều đã tìm thấy trong chữ ký hoặc trong tử vi.

Tôi đã từng đoán ngày chết cho quan cố toàn-quyền Sylvestre khi ngài qua thăm chợ phiên Septo năm 1936.



Professeur KHANHSON
38. JAMBERT - HANOI

Ông Mignon chủ báo Asie Nouvelle ở Saigon trước khi gặp tai nạn chết ở sông Cửu-Long cũng có qua thăm tôi và cũng đã từng ban khen. Nếu ông nhớ đến nhờ khuyên của tôi thì không đến nỗi đáng tiếc.

Nay bà con ai muốn biết mọi điều lành, giữ ra sao thì kíp biên thư cho tôi, nhớ gửi chữ ký tự tay mình ký, và tên tuổi (không cần ngày sanh tháng đẻ). Giả tiền nhuận bút xin gửi ngân phiếu 9 hào hoặc 15 con cò 5 xu và nên gửi thư đảm bảo cho khỏi mất.

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cốt đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN cũng tổng lôi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cản trở càng không hại sanh dục, không hành bệnh như.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1350

Nhà thuốc **ÔNG TIÊN**
11, Rue de la Soie, Hanoi